

Số: **7127** /VCB-CL&TKHĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

V/v CBTT Biên bản và Nghị quyết  
ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

**1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam**

Mã chứng khoán: **VCB**

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 - 9343137

Email: [cltkhdqt.ho@vietcombank.com.vn](mailto:cltkhdqt.ho@vietcombank.com.vn).

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Biên bản, Nghị quyết và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của VCB.

**3. Thông tin này được đăng tải lên website của Ngân hàng kể từ ngày 24/04/2026 tại đường dẫn: <https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Nha-dau-tu>**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- CT HĐQT, TGD (để b/c);
- TV HĐQT, TV BĐH (để biết);
- Lưu: VT, CL&TKHĐQT.

**Tài liệu đính kèm:**

- Biên bản, Nghị quyết và tài liệu họp  
ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lê Hoàng Tùng**

**NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội  
Mã số doanh nghiệp: 0100112437  
**Số: 19/TN2026/NQ-ĐHĐCĐ**

*Hưng Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 19**  
**NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng ngày 27/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua theo Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025;*

*Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 19 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ngày 24/04/2026;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban Điều hành và Ban Kiểm soát (BKS) về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026; Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- a. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025:
  - Tổng tài sản: ~ 2,4 triệu tỷ đồng;
  - Dư nợ tín dụng: ~ 1,7 triệu tỷ đồng;
  - Tổng huy động vốn: ~ 1,7 triệu tỷ đồng;
  - Tỷ lệ nợ xấu: 0,97%;

  
1



- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 44.020 tỷ đồng;
- b. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:
  - i. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác) đang trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2025
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (riêng lẻ)	34.506.669
2	Điều chỉnh tăng Lợi nhuận năm trước	19.881
3	Lợi nhuận phân phối [(1) + (2)]	34.526.550
4	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (10%) [(3) x 10%]	3.452.656
5	Lợi nhuận phân phối sau khi trích Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ [(3)-(4)]	31.073.894
6	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (0%) [(5) x 0%] (*)	-
7	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (25%) [(5) x 25%]	7.768.474
8	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (03 tháng tiền lương)	2.974.260
9	Điều chỉnh tăng khác	514
10	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ [(5)-(6)-(7)-(8)+(9)]	20.331.674
11	Chia cổ tức <i>Theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i>	20.331.674
12	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích lập các quỹ và chia cổ tức [(10)-(11)]	0

(\*) HĐQT không đề xuất trích lập Quỹ Dự phòng tài chính năm 2025 do số dư lũy kế Quỹ này đã đạt mức tối đa 25% Vốn điều lệ hiện tại của VCB theo quy định của Nghị định 135/2025/NĐ-CP<sup>1</sup>.

- ii. Giao/ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận năm

<sup>1</sup> Nghị định 135/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 về Chế độ tài chính đối với Tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại TCTD do nhà nước nắm giữa 100% Vốn điều lệ và TCTD có vốn nhà nước.

2025 theo mục (i) nêu trên theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

iii. Giao HĐQT quyết định việc sử dụng quỹ (bao gồm mức thưởng của HĐQT, Ban kiểm soát) theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật.

c. Thông qua định hướng hoạt động kinh doanh năm 2026 của VCB với các nội dung chính sau đây:

- Xác định phương châm hành động: **“Đột phá - Phát triển - Hiệu quả - Bền vững”** và tiếp tục quan điểm chỉ đạo, điều hành: **“Sáng tạo – Quyết liệt - Trách nhiệm - Kỷ cương”**, toàn hệ thống VCB tiếp tục nỗ lực thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026;

- VCB tiếp tục thực hiện **6 đột phá** và **6 trọng tâm** trong chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

- + **06 đột phá** về (i) thực thi chiến lược; (ii) tổ chức và nguồn nhân lực; (iii) mô hình tăng trưởng và hệ sinh thái; (iv) phát triển khách hàng; (v) xây dựng sản phẩm và tổ chức bán; (vi) cơ chế, chính sách và chuẩn mực quản trị;

- + **06 trọng tâm** trong (i) cải thiện huy động vốn; (ii) quản trị danh mục theo hướng an toàn, hiệu quả; (iii) phát triển thu dịch vụ và hệ sinh thái; (iv) xây dựng dữ liệu nền tảng và thúc đẩy chuyển đổi số thực chất; (v) quản trị rủi ro và an toàn hệ thống; (vi) tinh gọn tổ chức và nâng cao năng suất

d. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

- Tổng tài sản: Tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng tín dụng;
- Huy động vốn TT1: Tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng tín dụng;
- Tín dụng: Tăng **~10%** và không vượt quá hạn mức được NHNN giao (13%);
- Tỷ lệ nợ xấu: **< 1,5%**;
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: Tăng **~ 5%**;
- Các chỉ tiêu kinh doanh định hướng theo Công văn phê duyệt của NHNN.

Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị VCB quyết định, phê duyệt kế hoạch kinh doanh theo các chỉ tiêu kinh doanh định hướng được NHNN giao, phù hợp với diễn biến thị trường và thực tế hoạt động kinh doanh của VCB.

e. Thông qua nội dung liên quan đến Chiến lược phát triển VCB giai đoạn



tới: ĐHĐCĐ giao HĐQT xây dựng và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt Chiến lược phát triển VCB giai đoạn tới theo định hướng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, căn cứ tình hình thực tiễn của thị trường và báo cáo ĐHĐCĐ.

**Điều 2.** Thông qua mức thù lao đối với thành viên HĐQT và thành viên BKS năm 2026 của VCB tối đa bằng 0,15% lợi nhuận hợp nhất sau thuế.

**Điều 3.**

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ của VCB như nêu tại các Phụ lục kèm theo Tờ trình;
- Thông qua các Dự thảo toàn văn Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ của VCB.
- Giao HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ của VCB với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

**Điều 4.**

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VCB như nêu tại Phụ lục kèm theo Tờ trình và dự thảo thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm theo Tờ trình;
- Giao BKS thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VCB với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

**Điều 5.** Thông qua danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của VCB năm 2027 bao gồm các tổ chức kiểm toán thuộc danh sách tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, công khai theo quy định tại Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ, đồng thời đáp ứng các quy định đối với tổ chức kiểm toán độc lập tổ chức tín dụng tại Thông tư 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 của Ngân hàng Nhà nước và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại thời điểm lựa chọn tổ chức kiểm toán.

**Điều 6.**

- Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán

  
4

báo cáo tài chính và dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của VCB cho năm tài chính 2027 là: Công ty TNHH KPMG, hoặc Công ty TNHH PWC, hoặc Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;

- HĐQT chỉ đạo tổ chức thực hiện các thủ tục để ký hợp đồng với một trong các công ty kiểm toán theo quyết định nêu trên.

#### **Điều 7.**

- Thông qua Chủ trương thành lập Ngân hàng thương mại (NHTM) Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do VCB sở hữu 100% vốn của VCB tại Trung tâm Tài chính Quốc tế tại Việt Nam;

- Giao và Ủy quyền HĐQT thực hiện: (i) Phê duyệt Đề án thành lập chi tiết và triển khai các thủ tục tiếp theo; (ii) Quyết định việc thành lập NHTM 100% vốn của VCB tại Trung tâm Tài chính Quốc tế tại Việt Nam khi điều kiện phù hợp, đảm bảo tuân thủ các quy định Pháp luật.

#### **Điều 8.**

- a. Đối với Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ

- Tiếp tục triển khai Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 18 của VCB phê duyệt theo Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 (Nghị quyết 18), theo đó chào bán cổ phiếu riêng lẻ tối đa 543.100.000 cổ phiếu phổ thông, tương đương mức vốn điều lệ tối đa tăng thêm 5.431.000.000.000 đồng.

- Bổ sung vào Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ đã được thông qua tại Nghị quyết 18 "*Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án và dự kiến sau khi tăng vốn*" (Danh sách cụ thể như trình bày tại Phụ lục 01 của tờ trình).

- ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế chủ động thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan và rà soát, chỉnh sửa Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để làm rõ/chi tiết các nội dung trong Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoặc trong trường hợp có thay đổi của pháp luật tại từng thời điểm hoặc theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đảm bảo phù hợp với quy định của pháp



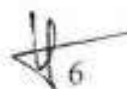
luật.

- b. Phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ
  - Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (Phương án đính kèm tờ trình);
  - Giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Phương án (để làm rõ/chỉ tiết các nội dung trong Phương án; hoặc trong trường hợp có thay đổi của pháp luật tại từng thời điểm; hoặc theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật) và triển khai thực hiện;
  - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của VCB đối với nội dung vốn điều lệ sau phát hành theo Phương án được phê duyệt và kết quả phát hành thực tế;
  - Giao/Ủy quyền cho HĐQT:
    - + Quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;
    - + Quyết định Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền;
    - + Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể theo kết quả phát hành thực tế;
    - + Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành cổ phiếu, đăng ký vốn điều lệ của ngân hàng, sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành) với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; sửa đổi Điều lệ VCB (nội dung liên quan đến vốn điều lệ); hoàn tất các thủ tục sau khi tăng vốn theo quy định của pháp luật; thực hiện niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất việc phát hành; và
    - + Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ phù hợp với quy định hiện hành.

**Điều 9.** Thông qua tờ trình & quy chế bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát VCB nhiệm kỳ 2023 – 2028.

**Điều 10.** Thông qua việc bầu bổ sung ông Nguyễn Ngọc Minh vào chức danh thành viên BKS VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028. Nhiệm kỳ của thành viên BKS VCB được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028.

**Điều 11.** Điều khoản thi hành:

 6

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/04/2026. Các ông (bà) thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 11;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu: Ban CL&TKHĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA****NGUYỄN THANH TÙNG**



**NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội  
Mã số doanh nghiệp 0100112437

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hung Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2026

## **BIÊN BẢN HỌP**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 19 NĂM 2026**

Hôm nay, vào hồi 08:00 ngày 24/04/2026, tại Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực VCB, khu đô thị Ecopark, xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên đã diễn ra phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là Đại hội hoặc ĐHĐCĐ) của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là VCB hoặc Ngân hàng).

#### **A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:**

##### **I. Thành phần tham dự:**

- Tham dự Đại hội có 282 đại biểu đại diện cho 1.991 cổ đông, sở hữu **7.831.402.943** (Bảy tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, bốn trăm linh hai nghìn, chín trăm bốn mươi ba) cổ phần, chiếm 93,73% số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Đại hội trân trọng đón nhận sự hiện diện của:
  1. Bà Phạm Thị Thu Thủy - Phó Vụ trưởng Vụ theo dõi công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, Ban Nội chính Trung ương.
  2. Ông Bùi Đức Thắng - Phó Vụ trưởng, Vụ Địa bàn 2A – Ủy Ban Kiểm tra Trung ương.
  3. Ông Chữ Phương Nam – Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chánh Văn phòng Thường trực Văn phòng Đảng ủy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
  4. Bà Đỗ Thu Hạnh – Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Đảng ủy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
  5. Bà Lê Thị Quyên – Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Đảng ủy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
  6. Ông Lê Việt Hùng – Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
  7. Ông Nguyễn Ngọc Minh – Phó Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
  8. Bà Hoàng Huyền Châm – Phó Giám đốc Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 1.

9. Bà Lê Thị Thế Hoàng – Phó Trưởng phòng 02 - Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (C03), Bộ Công an.

10. Bà Đặng Phương Hà – Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam.

11. Các ông bà là thành viên Ban Điều hành (BDH), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) và thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT) VCB bao gồm những người sau:

- Ông Nguyễn Thanh Tùng – Chủ tịch HDQT
- Ông Lê Quang Vinh – TV HDQT – Tổng Giám đốc
- Ông Kohei Matsuoka – TV HDQT
- Ông Đỗ Việt Hùng – TV HDQT
- Ông Nguyễn Tuấn Anh – TV HDQT
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng – TV HDQT
- Ông Hồng Quang – TV HDQT kiêm Giám đốc khối Nhân sự
- Bà Hoàng Thanh Nhân – TV HDQT
- Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – TV HDQT
- Ông Vũ Viết Ngoạn – TV HDQT độc lập

## II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Ngân hàng: 8.355.675.094 (Tám tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi tư) cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 97.851 cổ đông, đại diện cho 8.355.675.094 (Tám tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi tư) cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội: 282 đại biểu đại diện cho 1.991 cổ đông, sở hữu 7.831.402.943 (Bảy tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, bốn trăm linh hai nghìn, chín trăm bốn mươi ba) cổ phần, chiếm 93,73% số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB, phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của VCB là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

## B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

### I. Hướng dẫn thể thức biểu quyết tại Đại hội



Đại hội đã nghe ông Lê Việt Anh - Trưởng Ban Chiến lược & Thư ký Hội đồng Quản trị trình bày thể thức biểu quyết tại Đại hội.

## II. Bầu Ban Chủ tọa:

Để điều hành Đại hội, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa. Sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban tổ chức giới thiệu, Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa, gồm các thành viên sau đây:

- Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tọa;
- Ông Lê Quang Vinh - Thành viên;
- Ông Đỗ Việt Hùng - Thành viên;
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thành viên;
- Ông Lê Hoàng Tùng - Thành viên.

Kết quả biểu quyết như sau:

*Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.831.392.943 phiếu (Bảy tỷ, tám trăm ba mươi mốt triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi ba), chiếm tỷ lệ trên 99,99%;*

*Số cổ phiếu không đồng ý là 10.000 phiếu (Mười nghìn,), chiếm tỷ lệ dưới 0,01%;*

*Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 phiếu (Không), chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.*

## III. Chỉ định Ban Thư ký Đại hội; Bầu Ban Kiểm phiếu; Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; Thông qua Chương trình nghị sự; Phổ biến Thể lệ biểu quyết và cách thức bầu cử.

1. Để ghi chép diễn biến Đại hội và soạn thảo Nghị quyết Đại hội, Ban Chủ tọa đã chỉ định Ban Thư ký Đại hội gồm:

- Ông Lê Việt Anh - Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Đăng Hồng Minh - Thành viên;

2. Để thực hiện công tác biểu quyết tại Đại hội, sau khi nghe Ban Chủ tọa giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến, Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu gồm các thành viên sau đây:

- Ông Hồng Quang - Trưởng ban;
- Ông Đặng Bình Nguyên - Thành viên;
- Bà Lê Thị Việt Thảo - Thành viên;
- Bà Trần Thị Thu Cúc - Thành viên;
- Bà Trịnh Thị Minh Thảo - Thành viên (độc lập)

Kết quả biểu quyết như sau:

*Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.831.200.047 phiếu (Bảy tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, hai trăm nghìn, không trăm bốn mươi bảy), chiếm tỷ lệ trên 99,99%;*

*Số cổ phiếu không đồng ý là 85.000 phiếu (Tám mươi lăm nghìn,), chiếm tỷ lệ dưới 0,01%;*

*Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 117.896 phiếu (Một trăm mười bảy nghìn, tám trăm chín mươi sáu), chiếm tỷ lệ dưới 0,01% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.*

3. Sau phần khai mạc, Đại hội đã nghe Ông Đỗ Việt Hùng – Thành viên HĐQT công bố dự thảo Quy chế tổ chức họp Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội.

Kết quả biểu quyết như sau:

*Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.829.581.652 phiếu (Bảy tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, sáu trăm năm mươi hai), chiếm tỷ lệ 99,98%;*

*Số cổ phiếu không đồng ý là 95.000 phiếu (Chín mươi lăm nghìn,), chiếm tỷ lệ dưới 0,01%;*

*Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 1.726.291 phiếu (Một triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm chín mươi một), chiếm tỷ lệ 0,02% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.*

4. Đại hội đã nghe Ông Lê Quang Vinh - Tổng giám đốc, thay mặt Ban Chủ tọa công bố Chương trình nghị sự.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình nghị sự.

Kết quả biểu quyết như sau:

*Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.828.826.144 phiếu (Bảy tỷ, tám trăm hai mươi tám triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm bốn mươi tư), chiếm tỷ lệ 99,97%;*

*Số cổ phiếu không đồng ý là 211.800 phiếu (Hai trăm mười một nghìn, tám trăm), chiếm tỷ lệ dưới 0,01%;*

*Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 2.364.999 phiếu (Hai triệu, ba trăm sáu mươi tư nghìn, chín trăm chín mươi chín), chiếm tỷ lệ 0,03% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.*

#### **IV. Nội dung chính của Đại hội:**

##### **1. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:**

- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026.
- Đại hội đã nghe Ông Lê Quang Vinh - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của BDH



về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và định hướng năm 2026.

- Đại hội đã nghe Bà Đinh Thị Thái - Trưởng BKS trình bày Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.
- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Mạnh Hùng – TV HĐQT trình bày Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên BKS VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028 và dự thảo quy chế bầu bổ sung thành viên BKS VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028.
- Đại hội đã nghe Ông Lê Hoàng Tùng - Phó Tổng Giám đốc trình bày:
  - Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
  - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
  - Tờ trình về mức thù lao đối với thành viên HĐQT và thành viên BKS của VCB năm 2026
- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Mạnh Hùng – TV HĐQT trình bày tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ của VCB;
- Đại hội đã nghe Bà Đinh Thị Thái – TBKS trình bày:
  - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VCB;
  - Tờ trình về danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của VCB năm 2027;
- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Mạnh Hùng – TV HĐQT trình bày tờ trình về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính 2027;
- Đại hội đã nghe Ông Đỗ Việt Hùng – TV HĐQT trình bày Tờ trình về chủ trương thành lập Ngân hàng thương mại do VCB sở hữu 100% vốn tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.
- Đại hội đã nghe Ông Lê Quang Vinh - Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ.

## 2. **Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội:**

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình và thống nhất cao các nội dung báo cáo tại Đại hội. Phụ lục các nội dung thảo luận tại Đại hội đính kèm.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

- 2.1. **Thông qua Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên BKS VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028 và dự thảo quy chế bầu bổ sung thành viên BKS VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028**
- Đại hội đã thống nhất thông qua Quy chế & Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên

HDQT BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 với một số nội dung chính như sau:

- a. Tăng số lượng Thành viên Ban Kiểm soát VCB nhiệm kỳ 2023-2028 lên 06 thành viên.
- b. Số lượng bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát VCB nhiệm kỳ 2023-2028 là: 01 (một) thành viên.
- c. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát VCB được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.
- d. Ứng cử viên bầu bổ sung giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát VCB nhiệm kỳ 2023-2028 là: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Ngoại hối thuộc Ngân hàng Nhà nước-

Kết quả biểu quyết như sau:

*Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.827.862.909 phiếu (Bảy tỷ, tám trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm linh chín), chiếm tỷ lệ 99,95%;*

*Số cổ phiếu không đồng ý là 1.773.135 phiếu (Một triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm ba mươi lăm), chiếm tỷ lệ trên 0,02%;*

*Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 1.766.899 phiếu (Một triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi chín), chiếm tỷ lệ 0,02% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.*

## **2.2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026**

a. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025:

- Tổng tài sản: ~ 2,4 triệu tỷ đồng;
- Dư nợ tín dụng: ~ 1,7 triệu tỷ đồng;
- Tổng huy động vốn: ~ 1,7 triệu tỷ đồng;
- Tỷ lệ nợ xấu: 0,97%
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 44.020 tỷ đồng;

b. Thông qua định hướng hoạt động kinh doanh năm 2026 của VCB với các nội dung chính sau đây:

i. Xác định phương châm hành động: **“Đột phá - Phát triển - Hiệu quả - Bền vững”** và tiếp tục quan điểm chỉ đạo, điều hành: **“Sáng tạo – Quyết liệt - Trách nhiệm - Kỷ cương”**, toàn hệ thống VCB tiếp tục nỗ lực thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026;

ii. Một số định hướng chính: VCB tiếp tục thực hiện 6 đột phá và 6 trọng tâm trong chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:



- 06 đột phá về (i) thực thi chiến lược; (ii) tổ chức và nguồn nhân lực; (iii) mô hình tăng trưởng và hệ sinh thái; (iv) phát triển khách hàng; (v) xây dựng sản phẩm và tổ chức bán; (vi) cơ chế, chính sách và chuẩn mực quản trị;
- 06 trọng tâm trong (i) cải thiện huy động vốn; (ii) quản trị danh mục theo hướng an toàn, hiệu quả; (iii) phát triển thu dịch vụ và hệ sinh thái; (iv) xây dựng dữ liệu nền tảng và thúc đẩy chuyển đổi số thực chất; (v) quản trị rủi ro và an toàn hệ thống; (vi) tinh gọn tổ chức và nâng cao năng suất

iii. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

- Tổng tài sản: Tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng tín dụng
- Huy động vốn TT1: Tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng tín dụng
- Tín dụng: Tăng ~10% và không vượt quá hạn mức được NHNN giao (13%)
- Tỷ lệ nợ xấu: < 1,5%.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất Tăng ~ 5%
- Các chỉ tiêu kinh doanh định hướng theo công văn phê duyệt của NHNN

DHĐCĐ thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh nêu trên và ủy quyền cho HĐQT VCB quyết định, phê duyệt kế hoạch kinh doanh theo các chỉ tiêu kinh doanh định hướng được NHNN giao, phù hợp với diễn biến thị trường và thực tế hoạt động kinh doanh của VCB.

iv. Thông qua nội dung liên quan đến Chiến lược phát triển VCB giai đoạn tới.

DHĐCĐ giao HĐQT xây dựng và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt Chiến lược phát triển VCB giai đoạn tới theo định hướng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, căn cứ tình hình thực tiễn của thị trường và báo cáo DHĐCĐ.

Kết quả biểu quyết như sau:

*Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.823.291.336 phiếu (Bảy tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu, hai trăm chín mươi một nghìn, ba trăm ba mươi sáu), chiếm tỷ lệ 99,89%;*

*Số cổ phiếu không đồng ý là 2.920.100 phiếu (Hai triệu, chín trăm hai mươi nghìn, một trăm), chiếm tỷ lệ 0,04%;*

*Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 5.191.507 phiếu (Năm triệu, một trăm chín mươi một nghìn, năm trăm linh bảy), chiếm tỷ lệ 0,07% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.*

**2.3. Thông qua Báo cáo của BDH về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và định hướng năm 2026**

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.823.331.036 phiếu (Bảy tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu, ba trăm ba mươi một nghìn, không trăm ba mươi sáu), chiếm tỷ lệ 99,89%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 2.796.100 phiếu (Hai triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, một trăm), chiếm tỷ lệ 0,04%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 5.275.807 phiếu (Năm triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm linh bảy), chiếm tỷ lệ 0,07% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

**2.4. Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026**

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.824.562.727 phiếu (Bảy tỷ, tám trăm hai mươi tư triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm hai mươi bảy), chiếm tỷ lệ 99,91%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 2.796.100 phiếu (Hai triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, một trăm), chiếm tỷ lệ 0,04%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 4.044.116 phiếu (Bốn triệu, không trăm bốn mươi tư nghìn, một trăm mười sáu), chiếm tỷ lệ 0,05% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

**2.5. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025**

**Thông qua Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025**

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.824.553.127 phiếu (Bảy tỷ, tám trăm hai mươi tư triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn, một trăm hai mươi bảy), chiếm tỷ lệ 99,91%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 2.806.700 phiếu (Hai triệu, tám trăm linh sáu nghìn, bảy trăm), chiếm tỷ lệ 0,04%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 4.043.116 phiếu (Bốn triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm mười sáu), chiếm tỷ lệ 0,05% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

**2.6. Thông qua Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất :

a. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác) đang trình cơ quan nhà nước có thẩm



quyền phê duyệt:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2025
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (riêng lẻ)	34.506.669
2	Điều chỉnh tăng Lợi nhuận năm trước	19.881
3	Lợi nhuận phân phối [(1) + (2)]	34.526.550
4	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (10%) [(3) x 10%]	3.452.656
5	Lợi nhuận phân phối sau khi trích Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ [(3)-(4)]	31.073.894
6	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (0%) [(5) x 0%] (*)	-
7	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (25%) [(5) x 25%]	7.768.474
8	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (03 tháng tiền lương)	2.974.260
9	Điều chỉnh tăng khác	514
10	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ [(5)-(6)-(7)-(8)+(9)]	20.331.674
11	Chia cổ tức <i>Theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i>	20.331.674
12	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích lập các quỹ và chia cổ tức [(10)-(11)]	0

(\*) HĐQT không đề xuất trích lập Quỹ Dự phòng tài chính năm 2025 do số dư lũy kế Quỹ này đã đạt mức tối đa 25% Vốn điều lệ hiện tại của VCB theo quy định của Nghị định 135/2025/NĐ-CP.

b. Giao/ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2025 theo mục (a) nêu trên theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c. Giao HĐQT quyết định việc sử dụng quỹ (bao gồm mức thưởng của HĐQT, Ban kiểm soát) theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.824.561.416 phiếu (Bảy tỷ, tám trăm hai mươi tư triệu, năm trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm mười sáu), chiếm tỷ lệ 99,91%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 2.796.400 phiếu (Hai triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm), chiếm tỷ lệ 0,04%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 4.045.127 phiếu (Bốn triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn, một trăm hai mươi bảy), chiếm tỷ lệ 0,05% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

**2.7. Thông qua Tờ trình về mức thù lao đối với thành viên HĐQT và thành viên BKS của VCB năm 2026**

Đại hội đã thống nhất thông qua mức thù lao đối với thành viên HĐQT và thành viên BKS năm 2026 của VCB tối đa bằng 0,15% lợi nhuận hợp nhất sau thuế.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.829.667.434 phiếu (Bảy tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, bốn trăm ba mươi tư), chiếm tỷ lệ 99,98%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 5.300 phiếu (Năm nghìn, ba trăm), chiếm tỷ lệ dưới 0,01%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 1.730.209 phiếu (Một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, hai trăm linh chín), chiếm tỷ lệ 0,02% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

**2.8. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ và quy chế của VCB**

Đại hội đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

a. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ của VCB như nêu tại các Phụ lục kèm theo Tờ trình;

b. Thông qua các Dự thảo toàn văn Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ của VCB.

c. Giao HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ của VCB với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.602.410.292 phiếu (Bảy tỷ, sáu trăm linh hai triệu, bốn trăm mười nghìn, hai trăm chín mươi hai), chiếm tỷ lệ 97,08%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 127.137.461 phiếu (Một trăm hai mươi bảy triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi mốt), chiếm tỷ lệ 1,62%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 101.855.190 phiếu (Một trăm linh một triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn, một trăm chín mươi), chiếm tỷ lệ 1,30% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

**2.9. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VCB**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung sau:



a. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VCB như nêu tại Phụ lục kèm theo Tờ trình và dự thảo thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm theo Tờ trình;

b. Giao BKS thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VCB với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Kết quả biểu quyết như sau:

*Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.598.856.994 phiếu (Bảy tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi tư), chiếm tỷ lệ 97,03%;*

*Số cổ phiếu không đồng ý là 130.734.270 phiếu (Một trăm ba mươi triệu, bảy trăm ba mươi tư nghìn, hai trăm bảy mươi), chiếm tỷ lệ 1,67%;*

*Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 101.811.679 phiếu (Một trăm linh một triệu, tám trăm mười một nghìn, sáu trăm bảy mươi chín), chiếm tỷ lệ 1,30% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.*

**2.10. Thông qua Tờ trình của BKS về danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của VCB năm 2027**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của VCB năm 2027 bao gồm các tổ chức kiểm toán thuộc danh sách tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, công khai theo quy định tại Nghị định 84, đồng thời đáp ứng các quy định đối với tổ chức kiểm toán độc lập tổ chức tín dụng tại Thông tư 51 và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại thời điểm lựa chọn tổ chức kiểm toán.

Kết quả biểu quyết như sau:

*Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.826.862.444 phiếu (Bảy tỷ, tám trăm hai mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi tư), chiếm tỷ lệ 99,94%;*

*Số cổ phiếu không đồng ý là 2.816.100 phiếu (Hai triệu, tám trăm mười sáu nghìn, một trăm), chiếm tỷ lệ 0,04%;*

*Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 1.724.399 phiếu (Một triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn, ba trăm chín mươi chín), chiếm tỷ lệ 0,02% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.*

**2.11. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính 2027**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung sau:



a. Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của VCB cho năm tài chính 2027 là: Công ty TNHH KPMG, hoặc Công ty TNHH PWC, hoặc Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;

b. Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện các thủ tục để ký hợp đồng với một trong các công ty kiểm toán theo quyết định tại mục (a) nêu trên.

Kết quả biểu quyết như sau:

*Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.798.769.360 phiếu (Bảy tỷ, bảy trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi), chiếm tỷ lệ 99,58%;*

*Số cổ phiếu không đồng ý là 30.268.584 phiếu (Ba mươi triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm tám mươi tư), chiếm tỷ lệ 0,39%;*

*Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 2.364.999 phiếu (Hai triệu, ba trăm sáu mươi tư nghìn, chín trăm chín mươi chín), chiếm tỷ lệ 0,03% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.*

## **2.12. Thông qua Tờ trình về chủ trương thành lập Ngân hàng Thương mại do VCB sở hữu 100% vốn tại Trung tâm Tài chính Quốc tế tại Việt Nam**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua:

a. Chủ trương thành lập NHTM TNHH MTV do VCB sở hữu 100% vốn của VCB tại Trung tâm Tài chính Quốc tế tại Việt Nam;

b. Giao và Ủy quyền HĐQT thực hiện: (i) Phê duyệt Đề án thành lập chi tiết và triển khai các thủ tục tiếp theo; (ii) Quyết định việc thành lập NHTM 100% vốn của VCB tại Trung tâm Tài chính Quốc tế tại Việt Nam khi điều kiện phù hợp, đảm bảo tuân thủ các quy định Pháp luật.

Kết quả biểu quyết như sau:

*Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.829.678.533 phiếu (Bảy tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm ba mươi ba), chiếm tỷ lệ 99,98%;*

*Số cổ phiếu không đồng ý là 11 phiếu (Mười một), chiếm tỷ lệ dưới 0,01%;*

*Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 1.724.399 phiếu (Một triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn, ba trăm chín mươi chín), chiếm tỷ lệ 0,02% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.*

## **2.13. Thông qua Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung sau:

a. Đối với Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ

- Tiếp tục triển khai Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ



đã được ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 18 của VCB phê duyệt theo Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 (Nghị quyết 18), theo đó chào bán cổ phiếu riêng lẻ tối đa 543.100.000 cổ phiếu phổ thông, tương đương mức vốn điều lệ tối đa tăng thêm 5.431.000.000.000 đồng.

- Bổ sung vào Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ đã được thông qua tại Nghị quyết 18 *"Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án và dự kiến sau khi tăng vốn"* (Danh sách cụ thể như trình bày tại Phụ lục 01 của tờ trình).

- ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế chủ động thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan và rà soát, chỉnh sửa Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để làm rõ/chi tiết các nội dung trong Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoặc trong trường hợp có thay đổi của pháp luật tại từng thời điểm hoặc theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (Phương án đính kèm tờ trình);

- Giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Phương án (để làm rõ/chi tiết các nội dung trong Phương án; hoặc trong trường hợp có thay đổi của pháp luật tại từng thời điểm; hoặc theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật) và triển khai thực hiện;

- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của VCB đối với nội dung vốn điều lệ sau phát hành theo Phương án được phê duyệt và kết quả phát hành thực tế;

- Giao/Ủy quyền cho HĐQT:

- Quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;
- Quyết định Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền;
- Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể theo kết quả phát hành thực tế;
- Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành cổ phiếu, đăng ký vốn điều lệ của ngân hàng, sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành) với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; sửa đổi Điều lệ VCB (nội dung liên quan đến vốn điều lệ); hoàn

tất các thủ tục sau khi tăng vốn theo quy định của pháp luật; thực hiện niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất việc phát hành; và

- Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ phù hợp với quy định hiện hành.

Kết quả biểu quyết như sau:

*Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.829.550.444 phiếu (Bảy tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu, năm trăm năm mươi nghìn, bốn trăm bốn mươi tư), chiếm tỷ lệ 99,98%;*

*Số cổ phiếu không đồng ý là 127.100 phiếu (Một trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm), chiếm tỷ lệ dưới 0,01%;*

*Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 1.725.399 phiếu (Một triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm chín mươi chín), chiếm tỷ lệ 0,02% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.*

#### **V. Công bố kết quả kiểm phiếu nội dung bầu nhân sự**

Đại hội đã nghe ông Hồng Quang - TV HĐQT - Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028. Căn cứ kết quả kiểm phiếu:

**Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:**

- **Ông Nguyễn Ngọc Minh**, căn cước công dân số 001068020868 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/02/2021, được bầu là thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 với số phiếu bầu là **7.809.139.345** phiếu (*Bảy tỷ, tám trăm linh chín triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm bốn mươi lăm phiếu*), chiếm **99,72%** tổng số phiếu bầu của các cổ đông tham dự đại hội tại thời điểm bầu cử.

#### **VI. Nội dung khác các Tờ trình, báo cáo Đại hội đồng cổ đông phát sinh ngoài**

**Chương trình nghị sự đã được thông qua:**

Không có.

#### **C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI:**

*Biên bản này gồm 15 trang, được lập vào hồi 12h30 ngày 24/04/2026 ngay sau khi phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của VCB kết thúc chương trình nghị sự và đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội.*

Đại hội đã thông qua nội dung Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Biên bản đã được thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

*Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 7.831.402.943 (Bảy tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, bốn trăm linh hai nghìn, chín trăm bốn mươi ba), chiếm tỷ lệ 100,00 %;*



Số cổ phiếu không đồng ý là 0 phiếu (Không), chiếm tỷ lệ 0,00 %;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 phiếu (Không) chiếm tỷ lệ 0,00 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

**TM. BAN THƯ KÝ  
 TRƯỞNG BAN**



**Lê Việt Anh**

**TM. BAN CHỦ TỌA  
 CHỦ TỌA**



**Nguyễn Thanh Tùng**

**Tài liệu lưu kèm:**

- Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông;
- Quy chế tổ chức Đại hội;
- Các Tờ trình đã trình Đại hội;
- Biên bản kiểm phiếu.

**PHỤ LỤC**  
**TÓM TẮT NỘI DUNG THẢO LUẬN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

**Câu hỏi:** Xu hướng lãi suất trong thời gian tới như thế nào khi NHNN chỉ đạo các ngân hàng phải giảm lãi suất. Điều này có tác động như thế nào đến hoạt động kinh doanh của VCB?

**Trả lời:**

*(Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Tùng)*

Vietcombank (VCB) là ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước, bên cạnh mục tiêu kinh doanh luôn chủ động thực hiện các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm góp phần ổn định hệ thống.

Giai đoạn từ năm 2022 đến nay, VCB duy trì mặt bằng lãi suất cho vay ở mức thấp trong hệ thống; đồng thời phối hợp với các ngân hàng thương mại nhà nước kiểm soát lãi suất huy động, qua đó hạn chế áp lực chi phí vốn và rủi ro thanh khoản. VCB cũng chủ động kiến nghị chính sách nhằm hỗ trợ điều hành mặt bằng lãi suất bền vững.

Gần đây, dưới sự chỉ đạo của NHNN, các tổ chức tín dụng đã đạt được sự đồng thuận cao trong kiểm soát lãi suất huy động; ngay sau các cuộc họp điều hành gần đây, mặt bằng lãi suất đã hạ nhiệt. VCB tiếp tục đóng vai trò tiên phong khi điều chỉnh giảm lãi suất huy động (khoảng 0,5%), góp phần ổn định thị trường.

Trong bối cảnh rủi ro bên ngoài gia tăng (đặc biệt là biến động địa chính trị ảnh hưởng đến giá năng lượng, logistics và lạm phát), điều này có thể sẽ tác động đến lạm phát trong thời gian tới. Hiện nay, Chính phủ đã chủ động có những giải pháp ứng phó để giảm thiểu tác động tiêu cực, Việt Nam đang kiểm soát lạm phát ở mức tốt so với nhiều nền kinh tế khác.

Về phía VCB, chúng tôi cũng chủ động xây dựng các báo cáo độc lập và xây dựng các kịch bản tác động đến nền kinh tế, thị trường tiền tệ và VCB. Tương ứng với mỗi kịch bản, chúng tôi sẽ có những giải pháp để đảm bảo sự an toàn cho hệ thống VCB và đảm bảo việc VCB hỗ trợ cho doanh nghiệp, nền kinh tế trong mọi kịch bản có nguy cơ xảy ra.

**Câu hỏi:** Việc hạ lãi suất ảnh hưởng thế nào đến NIM của ngân hàng trong những năm gần đây?

**Trả lời:**

*(Tổng Giám đốc Lê Quang Vinh)*



Thời gian vừa qua, VCB đã đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp và người dân để giảm bớt khó khăn. Do đó, NIM của VCB có giảm trong năm 2024 và 2025. Tuy nhiên, khi nền kinh tế tăng trưởng tốt, chắc chắn NIM của VCB sẽ phục hồi. Các Quý cổ đông yên tâm về hoạt động kinh doanh của VCB với mục tiêu phát triển bền vững.

VCB sẽ đồng hành cùng với cộng đồng doanh nghiệp qua các giai đoạn kinh tế hiện nay. Đến giai đoạn phát triển tốt, biên lợi nhuận cao thì chắc chắn NIM sẽ phục hồi.

**Câu hỏi:** *Tại sao VCB nhận chuyển giao bắt buộc mà lại đăng ký tăng trưởng tín dụng thấp chỉ khoảng hơn 10 % trong khi các ngân hàng khác cũng nhận CGBB TCTD yếu kém đăng ký tăng trưởng tới khoảng 30%?*

**Trả lời:**

*(Tổng Giám đốc Lê Quang Vinh)*

VCB xác định quan điểm là tăng trưởng bền vững. Tăng trưởng bền vững ở đây là chúng ta tăng trưởng tín dụng có chất lượng, hiệu quả và đem lại lợi ích cho cổ đông; Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn nỗ lực tối đa để đem lại lợi ích cho cổ đông.

**Câu hỏi:** *Tài sản nhận thế chấp của VCB là bất động sản lên tới 1,89 triệu tỷ đồng có rủi ro hay không?*

**Trả lời:**

*(Tổng Giám đốc Lê Quang Vinh)*

Nếu chỉ nhìn vào con số 1,89 triệu tỷ đồng một con số lớn, nhưng nếu nhìn theo một cách khác - tổng dư nợ của VCB chỉ có 1,67 triệu tỷ đồng thì tài sản bảo đảm nhận thế chấp đã lớn hơn nhiều so với tổng dư nợ. Điều này cho thấy chất lượng tài sản cũng như độ an toàn trong hoạt động của VCB là rất tốt, không nên quá quan ngại với chỉ tiêu này.

**Câu hỏi:** *Việc lợi nhuận 2023 - 2024 được giữ lại để tăng vốn cho VCB và đang chờ được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiến trình đến đâu?*

**Trả lời:**

*(Tổng Giám đốc Lê Quang Vinh)*

Hiện tại, đối với câu phân lợi nhuận giữ lại chúng tôi đang báo cáo các cấp có thẩm quyền. Tuy nhiên, VCB ưu tiên việc triển khai phát hành riêng lẻ và tăng vốn từ nguồn lợi nhuận giữ lại như đã báo cáo quý cổ đông theo các tờ trình tại ĐHĐCĐ. Sau đó, các bước triển khai tiếp theo sẽ được HĐQT báo cáo Quý cổ đông.

*(Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Tùng)*

Nghị quyết 79-TW đã xác lập định hướng chiến lược đối với các ngân hàng thương mại, trong đó nhấn mạnh vai trò trụ cột của hệ thống ngân hàng đối với nền kinh tế, đồng thời cho phép giữ lại lợi nhuận để tăng vốn tự có.

Cơ chế này tạo điều kiện quan trọng để Vietcombank (VCB) củng cố năng lực tài chính và triển khai lộ trình tuân thủ các chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là Basel III.

VCB đã xây dựng và đang thực hiện lộ trình triển khai Basel III một cách chủ động và quyết liệt, phù hợp với cam kết và định hướng quản trị theo thông lệ quốc tế.

Việc tăng vốn đến từ hai cấu phần, phát hành riêng lẻ 6,5% vốn và từ nguồn lợi nhuận giữ lại, cũng như từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VCB.

Tại kỳ đại hội lần này, HĐQT VCB có trình Đại hội đồng phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ thêm khoảng 10.687 tỷ đồng trên cơ sở vốn điều lệ hiện nay của VCB đã là con số 83.557 tỷ đồng.

Về việc chi trả cổ tức từ các nguồn lợi nhuận giữ lại từ năm 2023 đến nay khoảng 44.000 tỷ đồng, hiện đang được trình các cấp có thẩm quyền xem xét. Đây là một nguồn tăng vốn rất quan trọng cho vốn điều lệ của VCB, giúp VCB duy trì được vị thế là ngân hàng có vốn điều lệ lớn nhất hệ thống.

Ngoài ra, trong các năm 2024 và 2025, chúng tôi cũng đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt lộ trình tăng vốn điều lệ từ các nguồn lợi nhuận để lại của các năm tiếp theo cho đến hết năm 2025.

VCB nỗ lực giữ vững vị trí số 1 về vốn điều lệ trên thị trường, nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện đúng các kế hoạch đã đề ra như VCB đã báo cáo với Đại hội đồng cổ đông.

**Câu hỏi: Kế hoạch phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược của VCB?**

**Trả lời:**

*(Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Tùng)*

Về kế hoạch phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược, chúng tôi lựa chọn các cổ đông lớn có những đóng góp vào sự phát triển bền vững của VCB. Trong đó, cổ đông Mizuho, Nhật Bản cổ đông chiến lược của VCB ít nhất sẽ tham gia để giữ tỷ lệ sở hữu như hiện nay và có thể tăng thêm nữa.

Hiện VCB đã thuê các đơn vị tư vấn và chủ động làm việc với nhiều nhà đầu tư tiềm năng. Trong bối cảnh thị trường quốc tế còn biến động, tiến độ ra quyết định đầu tư có phần thận trọng hơn.

VCB đang trong đàm phán với một số đối tác phù hợp và đã có những bước triển khai cụ thể. Rất hy vọng trong thời gian tới, khi tình hình kinh tế thế giới và thị trường tiền tệ có những diễn biến khả quan hơn thì sẽ có thêm nhiều nhà đầu tư tiềm năng đầu tư vào VCB.

VCB đặt mục tiêu hoàn tất giao dịch trong năm 2026, phù hợp với điều kiện thị trường và khẩu vị của nhà đầu tư.



Về nguyên tắc xác định giá bán đã được quy định rất rõ trong luật; trong phương án đã được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua, giá bán phải đồng thời đảm bảo được các nguyên tắc:

- (1) Không thấp hơn giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất.
- (2) Không thấp hơn giá xác định của tổ chức có chức năng định giá độc lập.
- (3) Không thấp hơn giá bình quân của giá mở cửa của cổ phiếu VCB trong 10 phiên giao dịch liên tiếp liền kề trước ngày nhà đầu tư thông báo mua, và giá đóng cửa phiên giao dịch tại thời điểm liền kề trước đó.

**Câu hỏi: Việc thoái vốn tại Ngân hàng Eximbank trong thời gian tới ra sao?**

**Trả lời:**

*(Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Tùng)*

VCB luôn tuân thủ tuyệt đối theo quy định của luật liên quan đến đầu tư, sở hữu cổ phiếu tại các TCTD khác. Đối với các TCTD, VCB đang còn phần vốn tại MB và EIB. Các khoản đầu tư này của VCB rất hiệu quả và đang đóng góp tích cực vào hiệu quả chung của hệ thống trong nhiều năm qua.

Việc thoái vốn tại các ngân hàng này sẽ được HĐQT xem xét tính toán lại, xin phép quý cổ đông là giao việc này lại cho HĐQT căn cứ theo các diễn biến của thị trường lựa chọn thời điểm thoái vốn. Việc thoái vốn sẽ thực hiện khi các doanh nghiệp nói chung mà VCB đang đầu tư vốn có những chiến lược/hoạt động kinh doanh không đáp ứng được kỳ vọng về đầu tư của ngân hàng. Thời điểm thực hiện phải đảm bảo được quyền lợi hợp pháp, lợi ích của các quý cổ đông và VCB.

Thứ hai là, việc thoái vốn dựa trên định hướng kinh doanh và quản trị rủi ro của các doanh nghiệp nói chung mà VCB đầu tư vốn, nếu các doanh nghiệp này không đáp ứng được theo mong muốn, định hướng của VCB thì chúng tôi cũng sẽ chủ động thoái vốn.

Thứ ba là, do tình hình tài chính hoặc để thực hiện các mục tiêu đầu tư khác thì VCB cũng sẽ thực hiện thoái vốn, đảm bảo tối ưu lợi ích cho cổ đông.

**Câu hỏi: Năm 2026, VCB đặt mục tiêu nợ xấu dưới 1,5%, cụ thể là bao nhiêu?**

**Trả lời:**

*(Tổng Giám đốc Lê Quang Vinh)*

Về tỷ lệ nợ xấu, VCB đăng ký chỉ tiêu tương đồng với các ngân hàng trong nhóm Big 4 (khoảng 1,5%–1,8%), phù hợp với mặt bằng chung của các ngân hàng niêm yết.

Tuy nhiên, quan điểm của HĐQT VCB là luôn kiểm soát chất lượng tài sản ở mức cao hơn chỉ tiêu đăng ký; trên thực tế, tỷ lệ nợ xấu của VCB thường xuyên được duy trì ở mức thấp hơn đáng kể so với kế hoạch, phản ánh định hướng quản trị rủi ro thận trọng và hiệu quả.

*(Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Tùng)*

Mặc dù, HĐQT trình Đại hội phê duyệt kế hoạch 2026 với tỷ lệ nợ xấu tối đa là 1,5%, nhưng 1,5% đã là mức thấp so với mặt bằng chung của hệ thống các NHTM đặc biệt là các NHTM quy mô lớn.

Hiện nay, diễn biến thị trường đang rất phức tạp, từ tình hình kinh tế vĩ mô đến thị trường quốc tế. Điều này, tác động trực tiếp đến nhiều lĩnh vực, ngành nghề quan trọng, thiết yếu của nền kinh tế cũng là các lĩnh vực mà VCB đang cấp tín dụng.

Với một nền kinh tế và thị trường còn nhiều yếu tố bất định như hiện nay, chúng tôi sẽ bằng mọi giải pháp và qua đánh giá, chúng tôi tin tưởng rằng sẽ kiểm soát được nợ xấu năm 2026 dưới 1,5%.

**Câu hỏi: VCB có chiến lược như thế nào để giữ vị thế số 1 về lợi nhuận trong nhóm ngân hàng?**

**Trả lời:**

*(Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Tùng)*

Bên cạnh việc duy trì chất lượng quản trị rủi ro tốt nhất, VCB đang có những giải pháp cải thiện NIM. Quan trọng nhất là VCB có một danh mục khách hàng an toàn và hiệu quả, khách hàng tốt thì chắc chắn sẽ mang lại lợi nhuận tốt.

Thứ hai là, đa dạng hóa nguồn thu, VCB đang rà soát, cập nhật chiến lược đến năm 2030 để phù hợp với diễn biến mới của thị trường, đồng thời xây dựng các chương trình hành động cụ thể trong giai đoạn tới.

Về hệ sinh thái tài chính và bảo hiểm, từ ý kiến của cổ đông, chúng tôi cũng sẽ xem xét về định hướng tham gia mảng kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ. Hiện nay đối với bảo hiểm nhân thọ, chúng tôi đang có hợp tác với FWD và thời gian qua đã thu được kết quả rất tốt. Còn đối với lĩnh vực phi nhân thọ, đây là mảng tiềm năng để thu phí, liên kết hệ sinh thái và hỗ trợ quản trị rủi ro nói chung.

Tất nhiên, trước các quyết định đầu tư lớn, cần có sự đánh giá, cân nhắc kỹ lưỡng và nhất là lựa chọn thời điểm phù hợp.

Về hệ sinh thái số và Fintech, VCB đã có chiến lược chuyển đổi số rất cụ thể và căn cơ. Chúng tôi đang xây dựng hệ sinh thái Fintech để hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của hệ sinh thái VCB, bao gồm cả Ngân hàng mẹ và Các Công ty con như công ty chứng khoán VCBS, công ty quản lý quỹ VCBF.

Hệ sinh thái này có thể thông qua việc đầu tư vào các Fintech hoặc liên kết với các Fintech. Trong bối cảnh hiện nay, chúng ta không nhất thiết phải tự làm (in-house) hết tất cả sản phẩm dịch vụ tài chính mà cần sự phối hợp để triển khai tối ưu và hiệu quả hơn.



VCB định hướng tăng trưởng bền vững, đồng hành cùng doanh nghiệp và tập trung tài trợ các dự án lớn, hiệu quả. Trong lĩnh vực bất động sản và hạ tầng, VCB duy trì tỷ trọng tín dụng ở mức thấp hơn mặt bằng chung, kiểm soát chặt chẽ rủi ro chu kỳ và biến động thị trường.

Chiến lược trọng tâm gồm:

- Khu công nghiệp, khu chế xuất: ưu tiên thu hút FDI, thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu; danh mục khách hàng FDI duy trì tăng trưởng hai chữ số.
- Du lịch, khách sạn, nghỉ dưỡng: hỗ trợ ngành kinh tế mũi nhọn, tạo nguồn thu ổn định.
- Nhà ở xã hội và văn phòng: đáp ứng nhu cầu đô thị, gắn với mục tiêu ESG và an sinh xã hội.

Về sản phẩm, VCB ưu tiên tín dụng phục vụ nhu cầu ở thực, giá trị hợp lý; đồng thời kiểm soát chặt chẽ các khoản vay mang tính đầu cơ.



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VN

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

Hưng Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2026

## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua theo Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025;

- Căn cứ thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam và danh sách cổ đông do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 24 tháng 03 năm 2026 để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Sau khi kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tôi xin công bố kết quả như sau:

1. Vốn Điều lệ thực tế của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đến thời điểm hiện nay là **83.556.750.940.000 đồng** (Tám mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi sáu tỷ, bảy trăm năm mươi triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng);

2. Tổng số cổ đông của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đến thời điểm chốt danh sách là: **97.851** (Chín mươi bảy nghìn, tám trăm năm mươi một) cổ đông, nắm giữ **8.355.675.094** (Tám tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi tư) cổ phần;

3. Tổng số đại biểu tham dự là: **282** đại biểu;

4. Đại diện cho: **1991** cổ đông, sở hữu **7.831.402.943** (Bảy tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, bốn trăm linh hai nghìn, chín trăm bốn mươi ba) cổ phần, đạt **93,73%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

5. Tất cả các cổ đông tham dự Đại hội đầy đủ tư cách theo quy định;

Căn cứ Điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: Đến thời điểm hiện nay, số cổ đông tham dự đã vượt tỷ lệ quy định 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, nên đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.





Kính báo cáo Ban tổ chức đại hội,

**T.M BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỎ ĐÔNG**

**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Hồng Vân**



**NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Mã số doanh nghiệp 0100112437

Hưng Yên, ngày 24 tháng 04 năm 2026

## **BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**

Hôm nay, vào hồi 08:00 ngày 24/04/2026, tại Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực VCB, khu đô thị Ecopark, xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên đã diễn ra phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là Đại hội hoặc ĐHĐCĐ) của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là VCB hoặc Ngân hàng).

### **A. ĐẠI HỘI ĐÃ BẦU BAN KIỂM PHIẾU GỒM:**

1. Ông **Hồng Quang** - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Khối Nhân sự - Trưởng ban.
2. Ông **Đặng Bình Nguyên** - Trưởng Ban Tổ chức & Nhân sự - Thành viên.
3. Bà **Lê Thị Việt Thảo** - Trưởng Phòng Quản lý Đề án Công nghệ - Thành viên.
4. Bà **Trần Thị Thu Cúc** - Phó Trưởng Ban Kiểm tra nội bộ - Thành viên.
5. Bà **Trịnh Thị Minh Thảo** - Thành viên (độc lập).

### **B. ĐẠI HỘI ĐÃ TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT:**

Số đại biểu cổ đông có mặt tham dự biểu quyết là **282** đại biểu, đại diện cho **7.831.402.943** (Bảy tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, bốn trăm linh hai nghìn, chín trăm bốn mươi ba) cổ phần, chiếm tỷ lệ **93,73%** tổng số cổ phần của VCB.

**Những nội dung được các cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội:**

#### **1. Thông qua thành phần Ban Chủ tọa**

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.831.392.943** phiếu (Bảy tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi ba), chiếm tỷ lệ **trên 99,99%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **10.000** phiếu (Mười nghìn), chiếm tỷ lệ **dưới 0,01%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.



- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **0** phiếu (*Không*), chiếm tỷ lệ **0%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

## **2. Thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu**

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.831.200.047** phiếu (*Bảy tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, hai trăm nghìn, không trăm bốn mươi bảy*), chiếm tỷ lệ **trên 99,99%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **85.000** phiếu (*Tám mươi lăm nghìn*), chiếm tỷ lệ **dưới 0,01%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **117.896** phiếu (*Một trăm mười bảy nghìn, tám trăm chín mươi sáu*), chiếm tỷ lệ **dưới 0,01%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

## **3. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội**

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.829.581.652** phiếu (*Bảy tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, sáu trăm năm mươi hai*), chiếm tỷ lệ **99,98%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **95.000** phiếu (*Chín mươi lăm nghìn*), chiếm tỷ lệ **dưới 0,01%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **1.726.291** phiếu (*Một triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm chín mươi một*), chiếm tỷ lệ **0,02%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

## **4. Thông qua Chương trình nghị sự**

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.828.826.144** phiếu (*Bảy tỷ, tám trăm hai mươi tám triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm bốn mươi tư*), chiếm tỷ lệ **99,97%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **211.800** phiếu (*Hai trăm mười một nghìn, tám trăm*), chiếm tỷ lệ **dưới 0,01%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **2.364.999** phiếu (*Hai triệu, ba trăm sáu mươi tư nghìn, chín trăm chín mươi chín*), chiếm tỷ lệ **0,03%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

**5. Thông qua Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028 và dự thảo quy chế bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028**

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.827.862.909** phiếu (*Bảy tỷ, tám trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm linh chín*), chiếm tỷ lệ **99,95%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **1.773.135** phiếu (*Một triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm ba mươi lăm*), chiếm tỷ lệ trên **0,02%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **1.766.899** phiếu (*Một triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi chín*), chiếm tỷ lệ **0,02%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

**6. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026**

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.823.291.336** phiếu (*Bảy tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu, hai trăm chín mươi một nghìn, ba trăm ba mươi sáu*), chiếm tỷ lệ **99,9%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **2.920.100** phiếu (*Hai triệu, chín trăm hai mươi nghìn, một trăm*), chiếm tỷ lệ **0,04%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **5.191.507** phiếu (*Năm triệu, một trăm chín mươi một nghìn, năm trăm linh bảy*), chiếm tỷ lệ **0,07%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

**7. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và định hướng năm 2026**

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.823.331.036** phiếu (*Bảy tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu, ba trăm ba mươi một nghìn, không trăm ba mươi sáu*), chiếm tỷ lệ **99,9%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.



- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **2.796.100** phiếu (*Hai triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, một trăm*), chiếm tỷ lệ **0,04%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **5.275.807** phiếu (*Năm triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm linh bảy*), chiếm tỷ lệ **0,07%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

#### **8. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026**

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.824.562.727** phiếu (*Bảy tỷ, tám trăm hai mươi tư triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm hai mươi bảy*), chiếm tỷ lệ **99,9%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **2.796.100** phiếu (*Hai triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, một trăm*), chiếm tỷ lệ **0,04%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **4.044.116** phiếu (*Bốn triệu, không trăm bốn mươi tư nghìn, một trăm mười sáu*), chiếm tỷ lệ **0,05%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

#### **9. Thông qua Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025**

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.824.553.127** phiếu (*Bảy tỷ, tám trăm hai mươi tư triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn, một trăm hai mươi bảy*), chiếm tỷ lệ **99,9%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **2.806.700** phiếu (*Hai triệu, tám trăm linh sáu nghìn, bảy trăm*), chiếm tỷ lệ **0,04%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **4.043.116** phiếu (*Bốn triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm mười sáu*), chiếm tỷ lệ **0,05%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

#### **10. Thông qua Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025**

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.824.561.416** phiếu (*Bảy tỷ, tám trăm hai mươi tư triệu, năm trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm mười sáu*), chiếm tỷ lệ **99,9%** trên

tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **2.796.400** phiếu (*Hai triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm*), chiếm tỷ lệ **0,04%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **4.045.127** phiếu (*Bốn triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn, một trăm hai mươi bảy*), chiếm tỷ lệ **0,05%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

#### **11. Thông qua Tờ trình về mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của VCB năm 2026**

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.829.667.434** phiếu (*Bảy tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, bốn trăm ba mươi tư*), chiếm tỷ lệ **99,98%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **5.300** phiếu (*Năm nghìn, ba trăm*), chiếm tỷ lệ **dưới 0,01%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **1.730.209** phiếu (*Một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, hai trăm linh chín*), chiếm tỷ lệ **0,02%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

#### **12. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ và quy chế của VCB**

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.602.410.292** phiếu (*Bảy tỷ, sáu trăm linh hai triệu, bốn trăm mười nghìn, hai trăm chín mươi hai*), chiếm tỷ lệ **97,08%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **127.137.461** phiếu (*Một trăm hai mươi bảy triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi một*), chiếm tỷ lệ **1,62%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **101.855.190** phiếu (*Một trăm linh một triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn, một trăm chín mươi*), chiếm tỷ lệ **1,3%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

#### **13. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát VCB**



- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.598.856.994** phiếu (*Bảy tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi tư*), chiếm tỷ lệ **97,03%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **130.734.270** phiếu (*Một trăm ba mươi triệu, bảy trăm ba mươi tư nghìn, hai trăm bảy mươi*), chiếm tỷ lệ **1,67%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **101.811.679** phiếu (*Một trăm linh một triệu, tám trăm mười một nghìn, sáu trăm bảy mươi chín*), chiếm tỷ lệ **1,3%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

**14. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của VCB năm 2027**

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.826.862.444** phiếu (*Bảy tỷ, tám trăm hai mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi tư*), chiếm tỷ lệ **99,94%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **2.816.100** phiếu (*Hai triệu, tám trăm mười sáu nghìn, một trăm*), chiếm tỷ lệ **0,04%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **1.724.399** phiếu (*Một triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn, ba trăm chín mươi chín*), chiếm tỷ lệ **0,02%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

**15. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính 2027**

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.798.769.360** phiếu (*Bảy tỷ, bảy trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi*), chiếm tỷ lệ **99,58%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **30.268.584** phiếu (*Ba mươi triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm tám mươi tư*), chiếm tỷ lệ **0,39%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **2.364.999** phiếu (*Hai triệu, ba trăm sáu mươi tư nghìn, chín trăm chín mươi chín*), chiếm tỷ lệ **0,03%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

**16. Thông qua Tờ trình về chủ trương thành lập ngân hàng thương mại do VCB sở hữu 100% vốn tại Trung tâm Tài chính Quốc tế tại Việt Nam**

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.829.678.533** phiếu (*Bảy tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm ba mươi ba*), chiếm tỷ lệ **99,98%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **11** phiếu (*Mười một*), chiếm tỷ lệ **dưới 0,01%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **1.724.399** phiếu (*Một triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn, ba trăm chín mươi chín*), chiếm tỷ lệ **0,02%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

**17. Thông qua Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ**

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **7.829.550.444** phiếu (*Bảy tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu, năm trăm năm mươi nghìn, bốn trăm bốn mươi tư*), chiếm tỷ lệ **99,98%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **127.100** phiếu (*Một trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm*), chiếm tỷ lệ **dưới 0,01%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **1.725.399** phiếu (*Một triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm chín mươi chín*), chiếm tỷ lệ **0,02%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

**Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028**

- Tổng số phiếu là: **7.831.402.943** (*Bảy tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, bốn trăm linh hai nghìn, chín trăm bốn mươi ba*), chiếm **93,73%** tổng số cổ phần của VCB.

**Kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:**

**Ông Nguyễn Ngọc Minh:** Tổng số phiếu bầu là: **7.809.139.345** phiếu (*Bảy tỷ, tám trăm linh chín triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm bốn mươi lăm*), chiếm **99,72%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.



Biên bản này được lập thành 04 bản gốc và đã được Chủ tọa và các thành viên Ban kiểm phiếu đồng ý, ký tên vào hồi **11 giờ 45 phút** ngày 24 tháng 04 năm 2026.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



**CHỦ TỌA**

**Nguyễn Thanh Tùng**

**THÀNH VIÊN**

**Trần Thị Thu Cúc**

**THÀNH VIÊN**

**Lê Thị Việt Thảo**

**BAN KIỂM PHIẾU**

**TRƯỞNG BAN**

**Hồng Quang**

**THÀNH VIÊN**

**Đặng Bình Nguyên**

**THÀNH VIÊN**

**Trịnh Thị Minh Thảo**

**NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM**  
**2026 CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN**  
**NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Đại hội”).
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông; người tham dự họp Đại hội; điều kiện, thể thức, trình tự tiến hành Đại hội.

**Chương II**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ**  
**HỌP ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội  
Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.
2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
  - a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội;
  - b) Được phát biểu, biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “VCB”);
  - c) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại



hội, bao gồm:

- (i) Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026;
- (ii) Báo cáo của Ban Điều hành (BDH) về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và định hướng năm 2026;
- (iii) Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026;
- (iv) Dự thảo Quy chế bầu bổ sung thành viên BKS VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028 và Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên BKS VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028;
- (v) Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;
- (vi) Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
- (vii) Tờ trình về mức thù lao đối với thành viên HĐQT và thành viên BKS của VCB năm 2026;
- (viii) Tờ trình về danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của VCB năm 2027;
- (ix) Tờ trình về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính 2027;
- (x) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ và Quy chế của VCB;
- (xi) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VCB;
- (xii) Tờ trình về chủ trương thành lập Ngân hàng thương mại do VCB sở hữu 100% vốn tại Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam;
- (xiii) Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ;
- (xiv) Nội dung khác (nếu có).

d) Tại cuộc họp Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử để biểu quyết, bầu cử tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại

hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động VCB. Việc bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của VCB được đăng tải tại website VCB: <https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Nha-dau-tu>.

e) Các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi dự họp Đại hội được thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung nêu tại điểm c khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

f) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội muốn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

### 3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi tham dự họp Đại hội phải mang theo CMND/Thẻ căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập, Giấy mời họp hoặc Thông báo mời họp (nếu không nhận được Giấy mời họp), Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;

c) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp Đại hội.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị thành lập và được giới thiệu với Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội: số CMND/Thẻ căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập, Giấy mời họp/Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

2. Hướng dẫn, cấp quyền cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội truy cập phần mềm Đại hội để thực hiện các quyền của cổ đông;

3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

Ban Kiểm phiếu do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông



qua. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký**

1. Ban Chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển cuộc họp Đại hội;
2. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Ban Chủ tọa tiến hành các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
4. Ban Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB;
5. Ban Chủ tọa cử một hoặc một số người vào Ban Thư ký. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

## **Chương III**

### **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI**

#### **Điều 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội**

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, cuộc họp Đại hội sẽ được triệu tập theo Điều 10 Quy chế này.

#### **Điều 7. Cách thức tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong 1/2 ngày;
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại điểm c khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

#### **Điều 8. Thông qua Quyết định của Đại hội**

1. Đối với nội dung phương án tăng vốn điều lệ của VCB tại tiết (xiii) Điểm c Khoản 2 Điều 2 Quy chế này, quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội.

2. Đối với các nội dung khác tại Điểm c Khoản 2 Điều 2 Quy chế này, quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội.

### **Điều 9. Biên bản cuộc họp Đại hội**

Nội dung cuộc họp Đại hội được lập thành Biên bản và được Ban Thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản cuộc họp Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản.

## **Chương IV**

### **CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

#### **Điều 10. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành**

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 6 Quy chế này thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ ba có thể được thực hiện trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **Chương V**

### **HIỆU LỰC THI HÀNH**

#### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 5 chương, 11 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại



hội biểu quyết thông qua.

2. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**NGUYỄN THANH TÙNG**

**NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026**

### **I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

#### **1. Đặc điểm, tình hình chung**

Năm 2025, kinh tế thế giới hồi phục nhẹ nhờ lạm phát tiếp tục xu hướng giảm, chính sách tiền tệ dần được nới lỏng. Tuy nhiên, sự hồi phục bị ảnh hưởng tiêu cực bởi tác động thuế quan của Mỹ, xung đột Nga-Ukraine kéo dài, bất ổn địa chính trị ở Trung Đông tiếp tục lan rộng ... Theo báo cáo của Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 ước đạt ~3,2%, thấp hơn mức 3,3% của năm 2024.

Dù chịu ảnh hưởng của những biến động toàn cầu, kinh tế Việt Nam năm 2025 đã có sự bứt phá ấn tượng. GDP năm 2025 tăng 8,02%, vượt qua mốc 500 tỷ USD, trở thành quốc gia tăng trưởng cao nhất trong khu vực và thuộc nhóm tăng trưởng cao trên thế giới; lạm phát được kiểm soát, CPI bình quân năm 2025 tăng 3,31%; xuất khẩu tăng 17% bất chấp tác động của thuế quan của Mỹ.

#### **2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao**

Trong bối cảnh chung đó, với sự chỉ đạo, lãnh đạo sát sao của Chính phủ, NHNN, cùng với tinh thần đoàn kết, nỗ lực lao động, sáng tạo và cống hiến của toàn thể cán bộ nhân viên, sự gắn bó, tin cậy, ủng hộ, đồng hành của Quý Khách hàng và Quý Cổ đông, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) đã đạt được những thành tựu nổi bật, tiếp tục dẫn đầu hệ thống ngân hàng về quy mô lợi nhuận, chất lượng tài sản và hiệu quả kinh doanh.

##### **2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh**

- ✓ Tổng tài sản đạt trên 2,4 triệu tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2024.
- ✓ Dư nợ tín dụng đạt ~ 1,7 triệu tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2024, trong giới hạn tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước giao.
- ✓ Tổng huy động vốn đạt ~ 1,7 triệu tỷ đồng, tăng trên 10% so với năm 2024.



- ✓ VCB tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu. Tỷ lệ nợ xấu 0,97%. Tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu nội bảng ở mức tốt nhất trong nhóm các ngân hàng lớn tại Việt Nam.
- ✓ Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 44.020 tỷ đồng, tăng trên 4% so với năm 2024, tiếp tục là ngân hàng có quy mô lợi nhuận dẫn đầu thị trường.
- ✓ Quy mô vốn hóa thị trường của VCB cuối năm 2025 đạt ~18 tỷ USD, tiếp tục thuộc nhóm doanh nghiệp niêm yết có quy mô vốn hóa lớn nhất Việt Nam.
- ✓ Về xếp hạng tín nhiệm, VCB được tổ chức xếp hạng S&P nâng hạng vào tháng 8/2025, qua đó đưa VCB trở thành ngân hàng duy nhất tại Việt Nam được cả ba tổ chức xếp hạng tín nhiệm hàng đầu thế giới (S&P, Moody's, Fitch) đánh giá ở mức tương đương với trần tín nhiệm quốc gia.
- ✓ Về phát triển bền vững, năm 2025 là năm thứ ba liên tiếp VCB được vinh danh trong nhóm 20 doanh nghiệp có chỉ số phát triển bền vững tốt nhất thị trường (VNSI), khẳng định vị thế dẫn đầu của VCB với những bước tiến quan trọng trong tài chính bền vững, quản trị doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.  
*(Chi tiết các mặt hoạt động kinh doanh được trình bày tại Báo cáo của Ban Điều hành).*

## 2.2. Công tác chỉ đạo, quản trị, điều hành

Công tác quản trị ngân hàng được Hội đồng Quản trị (HĐQT) đặc biệt chú trọng với các hoạt động nổi bật trong năm 2025, bao gồm:

### (i) Công tác tăng vốn

- ✓ HĐQT tiếp tục quyết liệt chỉ đạo triển khai việc tăng vốn điều lệ để đáp ứng hệ số an toàn vốn trong bối cảnh quy mô tổng tài sản ngày càng tăng. Năm 2025, VCB đã hoàn thành việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021 và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2018 (~27.700 tỷ đồng) để tăng vốn điều lệ lên mức 83,6 nghìn tỷ đồng.
- ✓ Hiện nay, VCB đang triển khai việc tăng vốn điều lệ từ các nguồn (+) quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, (+) phát hành cổ phiếu riêng lẻ (tỷ lệ 6,5% vốn điều lệ), và (+) lợi nhuận còn lại giai đoạn 2020-2023.

### (ii) Quản trị nguồn nhân lực và đào tạo, phát triển mạng lưới

- ✓ Mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị tại Trụ Sở chính và Chi nhánh tiếp tục được rà soát, kiện toàn và chuẩn hóa theo hướng tinh gọn, hiệu



lực, hiệu quả, ưu tiên công tác bán hàng và hoạt động chuyển đổi số.

- ✓ Triển khai chặt chẽ và bài bản công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ.
- ✓ Công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát định hướng kế hoạch kinh doanh và chiến lược phát triển dài hạn của VCB.
- ✓ Công tác thi đua khen thưởng có những thay đổi tích cực, được thực hiện bài bản, tạo động lực cho cán bộ, góp phần vào thành công chung của VCB.

*(iii) Quản trị VCBNeo*

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao, từ tháng 10/2024 VCB đã hoàn tất tiếp nhận chuyển giao bắt buộc Ngân hàng Xây dựng (nay là VCBNeo). Với sự hỗ trợ mạnh mẽ toàn diện từ VCB, hoạt động kinh doanh năm thứ nhất (năm 2025) của VCBNeo đã đạt kết quả tích cực so với phương án chuyển giao bắt buộc. Trong giai đoạn tiếp theo, để tiếp tục hỗ trợ VCBNeo đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu và tái cơ cấu, VCB dự kiến tái cấu trúc công ty AMC của VCBNeo theo hướng chuyển đổi VCBNeo AMC thành Công ty con của VCB hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, đồng thời tiến hành đầu tư các nguồn lực về nhân sự, vốn, công nghệ, sản phẩm, quy trình... để phát triển VCBNeo AMC thành đơn vị xử lý nợ chuyên nghiệp, làm cơ sở và tiền đề để hỗ trợ VCBNeo nhanh chóng xử lý các khoản nợ xấu còn tồn đọng tại VCBNeo.

*(iv) Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, các hoạt động khác*

- ✓ Với vai trò dẫn dắt thị trường của một ngân hàng chủ đạo và trách nhiệm xã hội của một thương hiệu lớn, trong nhiều năm qua, VCB đã chủ động triển khai các chương trình miễn giảm lãi để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống và phục hồi sản xuất. Riêng năm 2025, VCB đã thực hiện 28 chương trình/chính sách lãi suất cho vay ưu đãi cho cả khoản vay ngắn hạn và trung dài hạn với mức thấp hơn từ 0,5%/ tới 2%/năm so với lãi suất bình quân để hỗ trợ khách hàng; đồng thời duy trì lãi suất cho vay với mức thấp để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân.
- ✓ Trong năm 2025, VCB và tập thể người lao động đã hỗ trợ các tỉnh, thành phố bị thiệt hại do bão, lũ gây ra tại 13 tỉnh với số tiền 45,4 tỷ đồng.



### **2.3. Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

VCB đã xây dựng và báo cáo Ngân hàng Nhà nước phê duyệt Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trên cơ sở đó, toàn hệ thống VCB đã nỗ lực, quyết tâm thực hiện các mục tiêu chiến lược, các giải pháp đề ra tại chiến lược. Đến hết năm 2025, VCB cơ bản hoàn thành các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Cụ thể, VCB đạt mục tiêu là ngân hàng số 1 tại Việt Nam (về lợi nhuận trước thuế), là một trong 300 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất thế giới, một trong 1000 doanh nghiệp đại chúng lớn nhất toàn cầu (theo xếp hạng của các tổ chức uy tín trên thế giới), có đóng góp lớn vào sự phát triển bền vững của Việt Nam.

### **2.4. Phân phối lợi nhuận năm 2024 - Điều 1 Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (Nghị quyết 18)**

Trên cơ sở phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tại Công văn số 8305/NHNN-TCKT ngày 23/09/2025, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 565/NQ-VCB-HĐQT ngày 24/09/2025 phê duyệt chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt cho các cổ đông của VCB. Theo đó, VCB đã hoàn thành chi trả tại ngày 24/10/2025.

Các nội dung còn lại của phương án phân phối lợi sẽ được thực hiện sau khi có phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

### **2.5. Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025 - Điều 2 Nghị quyết 18**

Mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát phát sinh và được chi trả từ quỹ lương trong năm tài chính 2025 là 0,074% lợi nhuận hợp nhất sau thuế, phù hợp với Nghị quyết 18. Mức chi cụ thể được công bố tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của VCB.

### **2.6. Việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ - Điều 7 Nghị quyết 18**

ĐHĐCĐ năm 2025 đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ của VCB.

Ngày 14/05/2025, VCB đã ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của VCB theo Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Cùng ngày, HĐQT đã ban hành Quy chế Quản trị nội bộ của VCB (kèm theo Quyết định số 989/QĐ-VCB-HĐQT ngày 14/05/2025 của HĐQT VCB) và Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT của VCB (kèm theo Quyết định số 979/QĐ-

24  
ÀNG  
CỔ Đ  
ƯƠN  
AM  
HÀ



VCB-HĐQT ngày 14/05/2025 của HĐQT VCB).

**2.7. Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm - Điều 8 Nghị quyết 18**

Trong kỳ báo cáo VCB không nhận được yêu cầu điều chỉnh từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, không phát sinh nội dung cần phê duyệt. VCB sẽ tiếp tục theo dõi chặt chẽ và thực hiện điều chỉnh kịp thời khi có yêu cầu từ cơ quan có thẩm quyền.

**2.8. Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ - Điều 9 Nghị quyết 18**

VCB đang bám sát diễn biến kinh tế trong và ngoài nước, đồng thời phối hợp với các đơn vị tư vấn tích cực tìm kiếm nhà đầu tư và triển khai phương án theo kế hoạch đề ra.

**3. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT**

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức họp 54 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản 127 nội dung để định hướng, chỉ đạo hoạt động của VCB trong từng thời kỳ, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT, cũng như trao đổi về một số chuyên đề khác.

*Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2025 được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng năm 2025 của VCB - đã công bố trên website của VCB.*

**4. Báo cáo về các giao dịch giữa VCB, công ty con, công ty do VCB nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VCB với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

*Chi tiết các giao dịch tại Phụ lục 03 và 04A Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng năm 2025 của VCB - đã công bố trên website của VCB*

**5. Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT**

Hoạt động của HĐQT trong năm 2025 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của VCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nội dung đã được



ĐHĐCĐ thông qua.

Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo toàn hệ thống nỗ lực phấn đấu trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều khó khăn và đã đạt được kết quả kinh doanh tích cực, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động. HĐQT đã thể hiện vai trò nổi bật trong việc định hướng chiến lược kinh doanh, quản trị rủi ro, có đóng góp tích cực, quan trọng vào kết quả hoạt động chung của VCB.

*Chi tiết Báo cáo đánh giá của TV độc lập HĐQT tại Phụ lục 01 đính kèm.*

#### **6. Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT**

Trong năm 2025, các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ chức năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban.

*Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm.*

#### **7. Kết quả giám sát đối với Người Điều hành**

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Người Điều hành (NDH) được thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ của VCB.

Định kỳ hàng tháng HĐQT tổ chức họp phiên toàn thể đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, phân tích thị trường, từ đó, quyết nghị những chủ trương, định hướng chỉ đạo kịp thời, sát với thực tiễn. Tại phiên họp toàn thể này, NDH báo cáo về mọi mặt hoạt động của ngân hàng; báo cáo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; báo cáo một số chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT. HĐQT phân công, giao nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc chỉ đạo triển khai các công việc theo thẩm quyền. Định kỳ hàng tuần, HĐQT họp để giải quyết, xử lý kịp thời các công việc, hồ sơ và các vấn đề phát sinh từ hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền, chức năng của HĐQT.

Ngoài ra, việc giám sát của HĐQT đối với hoạt động của NDH còn được thể hiện thông qua việc xem xét báo cáo hàng tháng do Ban Kiểm soát lập.

Trong năm 2025, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo các mặt hoạt động kinh doanh của VCB theo đúng định hướng và các mục tiêu chiến lược; các giải pháp đều được triển khai tích cực, đồng bộ, đảm bảo thực hiện đúng lộ trình và mục tiêu đề ra. NDH đã tuân thủ các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Điều lệ VCB, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT trong việc chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động của VCB.

## **8. Công bố thông tin theo quy định tại Khoản 4 Điều 49 Luật các Tổ chức tín dụng**

Thông tin (quy định tại các điểm a, b, d khoản 1 Điều 49 Luật các Tổ chức tín dụng) được công bố tại Phụ lục 05 Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng năm 2025 của VCB - đã công bố trên website của VCB.

Thông tin (quy định tại các điểm a, c, d khoản 2 Điều 49 Luật các Tổ chức tín dụng) đã công bố trên website của VCB tại trang Nhà đầu tư phần Công bố thông tin.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

### **1. Chiến lược phát triển VCB giai đoạn tới**

Đề xuất ĐHĐCĐ giao HĐQT xây dựng và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt Chiến lược phát triển VCB giai đoạn tới theo định hướng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, căn cứ tình hình thực tiễn của thị trường và báo cáo ĐHĐCĐ.

### **2. Cơ sở xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026**

Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 phấn đấu từ 10% trở lên, đồng thời kiên định mục tiêu ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát khoảng 4,5%. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục được triển khai, chính sách tiền tệ tiếp tục được điều hành chủ động, linh hoạt phù hợp với hoàn cảnh mới; mục tiêu tăng trưởng tín dụng toàn ngành năm 2026 khoảng 15%.

### **3. Định hướng hoạt động năm 2026**

Xác định phương châm hành động: “**Đột phá - Phát triển - Hiệu quả - Bền vững**” và tiếp tục quan điểm chỉ đạo, điều hành: “**Sáng tạo - Quyết liệt - Trách nhiệm - Kỷ cương**”, toàn hệ thống VCB tiếp tục nỗ lực thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:



Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026
(1). Tổng tài sản	Tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng tín dụng
(2). Huy động vốn TT1	Tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng tín dụng
(3). Tín dụng	Tăng ~10% và không vượt quá hạn mức được NHNN giao (13%)
(4). Tỷ lệ nợ xấu	< 1,5%
(5). Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tăng ~5%
(6). Các chỉ tiêu kinh doanh định hướng theo Công văn phê duyệt của NHNN	

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định, phê duyệt kế hoạch kinh doanh theo các chỉ tiêu kinh doanh định hướng được NHNN giao, phù hợp với diễn biến thị trường và thực tế hoạt động kinh doanh của VCB.

Theo đó, VCB tiếp tục thực hiện 6 đột phá và 6 trọng tâm trong chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

(i) *Tiếp tục thực hiện 6 đột phá sau:*

- ✓ *Đột phá về thực thi chiến lược:* Triển khai quyết liệt Định hướng Chiến lược đến năm 2030 và Kế hoạch hành động chuyển đổi theo đúng tiến độ đã được phê duyệt.
- ✓ *Đột phá về tổ chức và nguồn nhân lực:* Kiện toàn mạng lưới và tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ thích ứng với chuyển đổi số; đẩy nhanh phát triển kỹ năng số toàn diện; từng bước tích hợp trí tuệ nhân tạo trong quản trị điều hành, giám sát rủi ro, phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định.
- ✓ *Đột phá về mô hình tăng trưởng và hệ sinh thái:* Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với chuyển dịch cơ cấu hoạt động theo hướng hiệu quả tổng thể, bền vững; phát huy sức mạnh hệ sinh thái VCB; tăng cường liên kết giữa các mảng kinh doanh và giữa Trụ sở chính với Chi nhánh, khai thác tối đa giá trị khách hàng toàn hệ thống.
- ✓ *Đột phá về phát triển khách hàng:* Đẩy mạnh phát triển khách hàng theo hướng đa dạng hóa. Đổi mới cách tiếp cận khách hàng theo hướng chủ động, lấy nhu cầu và vòng đời khách hàng làm trung tâm, nâng cao chất lượng quan hệ, mức độ gắn bó và hiệu quả tổng thể.
- ✓ *Đột phá trong xây dựng sản phẩm và tổ chức bán:* Quyết liệt đổi mới tư duy

phát triển sản phẩm và tổ chức bán theo hướng tích hợp, liên kết và theo chuỗi giá trị, thay cho cách tiếp cận đơn lẻ, rời rạc. Quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ gắn với tài chính bền vững, hài hòa giữa mục tiêu hiệu quả và trách nhiệm xã hội.

- ✓ *Đột phá về cơ chế, chính sách và chuẩn mực quản trị:* Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nội bộ; chuẩn hóa quy định quản trị theo Basel III và thông lệ quốc tế về quản trị rủi ro, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu, làm nền tảng cho phát triển an toàn, bền vững; từng bước triển khai ESG theo thông lệ tốt và phù hợp với điều kiện thực tiễn.
- (ii) *Thực hiện 6 trọng tâm trong chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh*
  - ✓ *Trọng tâm cải thiện huy động vốn:* Xác định bảo đảm an toàn thanh khoản là nhiệm vụ trọng tâm năm 2026. Triển khai các chính sách huy động vốn hiệu quả và sử dụng vốn linh hoạt.
  - ✓ *Trọng tâm quản trị danh mục theo hướng an toàn, hiệu quả:* Tăng cường các giải pháp quản trị rủi ro tín dụng theo danh mục. Chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng an toàn và hiệu quả; tăng trưởng có chọn lọc, tăng trưởng tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ và NHNN.
  - ✓ *Trọng tâm phát triển thu dịch vụ và hệ sinh thái:* Phân đầu cải thiện tỷ trọng thu dịch vụ trong tổng thu nhập; đẩy mạnh bán chéo sản phẩm. Nâng cao năng lực cung ứng sản phẩm dịch vụ trên kênh số, cải thiện trải nghiệm khách hàng, xây dựng lộ trình khai thác cơ hội tại Trung tâm Tài chính Quốc tế (IFC).
  - ✓ *Trọng tâm xây dựng dữ liệu nền tảng và thúc đẩy chuyển đổi số thực chất:* Coi dữ liệu là tài sản chiến lược, công nghệ lõi là hạ tầng thiết yếu và chuyển đổi số là công cụ trực tiếp phục vụ tăng trưởng kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị; Đẩy nhanh tiến độ các dự án dữ liệu và công nghệ trọng yếu, hoàn thiện kiến trúc dữ liệu thống nhất, bảo đảm dữ liệu chuẩn hóa, kết nối và khai thác hiệu quả trên toàn hệ thống;
  - ✓ *Trọng tâm quản trị rủi ro và an toàn hệ thống:* Tăng cường quản trị rủi ro thanh khoản, tín dụng, hoạt động và rủi ro mới nổi khác; kiểm soát chặt chất lượng tín dụng; ứng dụng các mô hình cảnh báo sớm; tăng cường an ninh mạng, bảo mật dữ liệu, bảo đảm hệ thống CNTT vận hành an toàn, liên tục.



- ✓ *Trọng tâm tinh gọn tổ chức và nâng cao năng suất:* Tiếp tục triển khai tinh gọn bộ máy sắp xếp mạng lưới, cơ cấu nhân sự; tái cấu trúc các bộ phận tại Trụ sở chính và Chi nhánh theo đúng trọng tâm chiến lược; nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Với nỗ lực, quyết tâm cao của tập thể Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống, VCB sẽ tập trung nguồn lực, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao trong năm 2026, góp phần hiện thực hóa mục tiêu chiến lược của VCB đến năm 2030./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
 CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Thanh Tùng**

## **PHỤ LỤC 01**

### **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025**

Căn cứ Khoản 4 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, Thành viên độc lập HĐQT báo cáo như sau:

#### **I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT**

##### **1. Tham gia hoạt động họp của HĐQT**

Số buổi họp HĐQT đã tham dự: **11/54** phiên họp (Tham gia các phiên họp thường kỳ tháng và các phiên họp bất thường khác theo quy định).

Tỷ lệ dự họp: **20,4%**

##### **2. Hoạt động khác**

Tham gia ý kiến và tư vấn cho HĐQT về chiến lược, mô hình hoạt động, định hướng kinh doanh; công tác quản trị doanh nghiệp; và hoạt động đổi mới sáng tạo;

Quan hệ với cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức quốc tế liên quan đến các mảng công việc được phân công phụ trách;

Tham gia cố vấn chiến lược và định hướng hoạt động cho dự án Xây dựng Chiến lược Đổi mới sáng tạo đến 2025 và định hướng 2030 với vai trò Cố vấn dự án;

Tham gia ý kiến và tư vấn cho UBQLRR với vai trò Thành viên UBQLRR.

#### **II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

##### **1. Đánh giá về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT**

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng quản trị theo thẩm quyền, bao gồm định hướng chiến lược, phê duyệt các vấn đề quan trọng và giám sát hoạt động điều hành.

Các quyết nghị của HĐQT được ban hành trên cơ sở thảo luận tập thể, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ.

##### **2. Đánh giá về cơ chế họp và ra quyết định**



HDQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường theo nhu cầu quản trị. Tài liệu phục vụ họp được chuẩn bị và cung cấp kịp thời, tạo điều kiện để các thành viên, bao gồm thành viên độc lập, thực hiện quyền xem xét, phản biện và biểu quyết một cách khách quan.

Trong năm 2025, HDQT VCB đã tổ chức họp 54 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản 127 nội dung để định hướng chiến lược, chỉ đạo hoạt động của VCB trong từng thời kỳ, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HDQT. Các phiên họp HDQT, các trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản được tổ chức đầy đủ, hợp lệ đảm bảo trình tự, thủ tục, thể thức theo quy định.

Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HDQT (Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự) tuân thủ theo các quy định của NHNN và pháp luật hiện hành. Các Ủy ban đã tham mưu kịp thời cho HDQT theo từng lĩnh vực, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quy chế tổ chức, hoạt động của từng Ủy ban.

Tôi đánh giá cơ chế ra quyết định của HDQT bảo đảm nguyên tắc tập thể, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

### **3. Đánh giá về giám sát Người Điều hành**

HDQT đã thực hiện chức năng giám sát đối với Người Điều hành thông qua cơ chế báo cáo định kỳ và các phiên họp chuyên đề.

Tôi đánh giá hoạt động giám sát được thực hiện nghiêm túc, góp phần đảm bảo việc điều hành phù hợp với chiến lược và định hướng đã được thông qua.

### **4. Đánh giá về giao dịch với các bên liên quan**

Các giao dịch với bên liên quan đã được xem xét và phê duyệt theo đúng quy định. HDQT thực hiện vai trò kiểm soát nhằm hạn chế xung đột lợi ích và đảm bảo tính công bằng giữa các cổ đông.

Trên cơ sở theo dõi, tôi không ghi nhận trường hợp giao dịch có dấu hiệu gây thiệt hại cho VCB hoặc cổ đông thiểu số.

### **5. Đánh giá về thù lao và chi phí hoạt động**

Việc chi trả thù lao và chi phí hoạt động của HDQT trong năm được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định hiện hành.

Tôi không ghi nhận dấu hiệu sử dụng nguồn lực quản trị vượt thẩm quyền hoặc không vì lợi ích chung của VCB.



## 6. Đánh giá kết quả công tác quản trị và giám sát

Năm 2025, kiên định phương châm hành động: **“Đổi mới, Hiệu quả, Bền vững”** và quan điểm chỉ đạo, điều hành: **“Trách nhiệm – Kỷ cương – Kết nối – Sáng tạo”**, trên cơ sở bám sát Chiến lược phát triển VCB đến năm 2030, HĐQT đã xác định hoạt động ngân hàng năm 2025 vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức khi kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế diễn biến không thuận; do đó, công tác quản trị điều hành cần được điều chỉnh kịp thời, linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường. Với nỗ lực lớn, trách nhiệm và quyết tâm cao, VCB đã đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng, tiếp tục dẫn đầu hệ thống ngân hàng về quy mô lợi nhuận, chất lượng tài sản và hiệu quả kinh doanh.

Công tác quản trị ngân hàng được HĐQT đặc biệt chú trọng với các hoạt động nổi bật trong năm 2025, bao gồm:

- Chỉ đạo toàn hệ thống nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. HĐQT đã chủ động xây dựng định hướng và thống nhất thông qua các chủ trương chỉ đạo hoạt động năm 2025, đề ra phương châm hành động và quan điểm điều hành kinh doanh năm 2025, thông qua các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản năm 2025 của toàn hệ thống và các chi nhánh; giao chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác và kế hoạch kinh doanh cho các khối, các phòng, ban, trung tâm, đơn vị tại Trụ Sở chính.

- HĐQT đã tổ chức thành công hội nghị triển khai nhiệm vụ kinh doanh năm 2025 đến cán bộ chủ chốt toàn hệ thống để quán triệt các văn bản chỉ đạo, chế độ chính sách, kế hoạch hành động, các Chỉ thị của NHNN.

- Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động điều phối và chỉ đạo kịp thời, sâu sát các nhiệm vụ theo chủ trương, Nghị quyết của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các TV HĐQT trực tiếp tham gia, có ý kiến, chủ trì các hội nghị triển khai nhiệm vụ kinh doanh khu vực, hội nghị sơ kết và làm việc với các chi nhánh theo phân công để nắm bắt tình hình, giải quyết khó khăn và tham mưu cho HĐQT ban hành định hướng đối với các chi nhánh.

- HĐQT đã tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu xây dựng và ban hành, triển khai nhiều quy định, quy chế, chính sách mới nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành, quản lý rủi ro và thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai các dự án chuyển đổi theo đúng định hướng,



tiến độ đã đề ra, đẩy mạnh chuyển đổi số hướng đến nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng, đồng thời tiếp tục yêu cầu cụ thể hóa kế hoạch thực hiện, bao gồm các đề xuất về nguồn lực, bộ máy quản trị để triển khai kế hoạch hành động chuyển đổi.

- Tích cực đẩy mạnh công tác an sinh xã hội vì cộng đồng.

## 7. Đánh giá tổng thể

Hoạt động của HĐQT VCB trong năm 2025 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của VCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua. Trong năm 2025, HĐQT VCB tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo toàn hệ thống triển khai đạt các kết quả kinh doanh tích cực, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động. HĐQT đã thể hiện vai trò nổi bật trong việc định hướng chiến lược kinh doanh, quản trị rủi ro, có đóng góp tích cực, quan trọng vào kết quả hoạt động chung của VCB.

Từ góc độ thành viên độc lập, tôi nhận định HĐQT trong năm 2025 đã hoạt động đúng vai trò quản trị, tuân thủ pháp luật, bảo đảm tính minh bạch và hướng đến lợi ích chung của VCB và cổ đông.

Hà nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026  
**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT**



**Vũ Viết Ngoạn**

24/7  
 NG  
 PHÂN  
 JNG  
 1  
 N

## PHỤ LỤC 02

### HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

VCB có 02 Ủy ban thuộc HĐQT là: Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự. Việc thành lập các Ủy ban đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) và pháp luật. Các Ủy ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành.

**Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR)** là bộ phận tham mưu cho HĐQT trong việc tổ chức và giám sát công tác quản lý rủi ro của VCB. Trong năm 2025, UBQLRR đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ để đánh giá trạng thái rủi ro tổng thể của VCB và trao đổi nhiều nội dung chuyên đề về quản lý rủi ro. Ngoài ra, UBQLRR thường xuyên tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm với UBQLRR các NHTM tại Việt Nam, cũng như tham khảo thông lệ và kinh nghiệm từ các đối tác trong và ngoài nước. Trên cơ sở đó, UBQLRR kịp thời tham mưu, đề xuất với HĐQT các chính sách, chiến lược, biện pháp quản lý rủi ro phù hợp.

**Ủy ban Nhân sự (UBNS)** có vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chính sách đãi ngộ khác của VCB. UBNS đã tích cực, chủ động trong việc tham mưu, đánh giá, đề xuất quy hoạch, bổ nhiệm, quản lý cán bộ thuộc phân cấp thẩm quyền, kiện toàn mô hình tổ chức theo các Khối và phát triển mạng lưới, nhân sự phù hợp với chiến lược phát triển và mục tiêu kinh doanh của VCB.

CTCP



**NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải,  
Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026*

## **BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026**

### **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2025 CỦA NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VIETCOMBANK)**

#### **1. Hoạt động kinh doanh**

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp và khó lường: chính sách thuế quan đối ứng của Hoa Kỳ tái định hình chuỗi cung ứng toàn cầu; xung đột địa chính trị kéo dài; các rủi ro môi trường và biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, với sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của Chính phủ, kinh tế Việt Nam đã đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận: tăng trưởng GDP đạt mục tiêu 8%, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế tiếp tục được bảo đảm. Hoạt động ngân hàng cũng được triển khai đồng bộ, quyết liệt, đảm bảo thanh khoản hệ thống, lãi suất được điều hành phù hợp với diễn biến vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, tín dụng tăng trưởng tích cực.

Trước bối cảnh nhiều thách thức – thuận lợi đan xen, bám sát chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN), quán triệt phương châm hành động **“Đổi mới, hiệu quả, bền vững”** và quan điểm **“Trách nhiệm – Kỷ cương – Kết nối – Sáng tạo”** trong chỉ đạo điều hành, toàn hệ thống Vietcombank đã nỗ lực hoàn thành tất cả các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh do NHNN và ĐHĐCĐ giao; tiếp tục giữ vai trò là “đầu tàu” trong thực thi các giải pháp, chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân; duy trì vị thế là Ngân hàng thương mại hàng đầu về năng lực tài chính, tăng trưởng bền vững, an toàn và hiệu quả. Một số kết quả kinh doanh nổi bật của Vietcombank năm 2025:

1. Đến 31/12/2025, tổng tài sản của Vietcombank đạt trên 2,4 triệu tỷ đồng, tăng 17% so với cuối năm 2024.
2. Nguồn vốn huy động đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng, các chỉ số an toàn được đảm bảo. Đến cuối năm 2025, huy động vốn thị trường I đạt ~1,7 triệu tỷ đồng, tăng trên 10% so với cuối năm 2024, hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Trong đó, huy động vốn không kỳ hạn tăng trưởng tốt, đạt trên 13,5%.
3. Dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế của Vietcombank duy trì tốc độ tăng trưởng cao, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên.

các động lực tăng trưởng kinh tế. Đến 31/12/2025, tổng dư nợ cấp tín dụng đối với nền kinh tế đạt ~1,7 triệu tỷ đồng, tăng 15%<sup>1</sup> so với cuối năm 2024, kiểm soát theo mục tiêu được ĐHĐCĐ giao và trong hạn mức được NHNN phê duyệt.

4. Vietcombank tiếp tục là ngân hàng niêm yết có quy mô vốn hoá lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
5. Chất lượng tín dụng được kiểm soát an toàn, hiệu quả, tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp dưới 1%, luôn tốt hơn mặt bằng chung của các TCTD có quy mô lớn và kiểm soát theo mục tiêu của NHNN và ĐHĐCĐ đã giao. Tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu ở mức tốt nhất trong các TCTD quy mô lớn tại Việt Nam.
6. Nhờ thực hiện tốt các giải pháp tăng thu nhập và quản trị chi phí, Vietcombank đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được NHNN, ĐHĐCĐ giao, tiếp tục là Ngân hàng số 1 về lợi nhuận trước thuế với quy mô hợp nhất đạt trên 44 nghìn tỷ đồng, tăng trên 4% so với năm 2024. Các chỉ số hiệu quả sinh lời ROA, ROE của Vietcombank tiếp tục ở mức cao, lần lượt đạt 1,55%; 16,73%.
7. Với những nỗ lực toàn diện, Vietcombank tiếp tục duy trì xếp hạng tín nhiệm cao nhất Việt Nam từ S&P, Moody's và Fitch. Đặc biệt, S&P đã nâng xếp hạng nhà phát hành dài hạn lên **BB+**, triển vọng Ổn định – ngang mức tín nhiệm quốc gia – khẳng định nền tảng tài chính vững chắc, chất lượng tài sản cao và mức độ minh bạch hàng đầu hệ thống, đóng góp vào việc nâng cao hình ảnh tín nhiệm của hệ thống ngân hàng Việt Nam trong mắt các nhà đầu tư quốc tế.

## 2. Công tác chỉ đạo điều hành

Ban điều hành Vietcombank đã chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các giải pháp trên cơ sở bám sát định hướng chỉ đạo của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm Ngành Ngân hàng. Một số điểm nổi bật trong công tác quản trị điều hành năm 2025 của Vietcombank như sau:

### 2.1. Triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh và thực thi hiệu quả các chính sách kinh doanh

8. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh đảm bảo từng trụ cột tăng trưởng bền vững; tăng trưởng tín dụng theo đúng định hướng tín dụng ngành, hạn chế phân bổ vốn vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao, tập trung ưu tiên tăng trưởng tín dụng vào những ngành mở rộng và phát triển mạnh mẽ vị thế tạo lập thị trường.
9. Chủ động điều hành nguồn vốn linh hoạt, kịp thời bám sát diễn biến thị trường và định hướng điều hành vĩ mô của NHNN, góp phần ổn định mặt bằng lãi suất, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an toàn hệ thống.

<sup>1</sup> Dư nợ không bao gồm nợ đã bán và nhận ủy thác VCBNeo



## ***2.2. Giữ vững thương hiệu là Ngân hàng an toàn và quản trị rủi ro tốt nhất tại Việt Nam***

10. Vietcombank luôn quản trị, giám sát các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động ngân hàng tuân thủ theo đúng quy định của NHNN. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) tại 31/12/2025 đạt **11,56%**, cao hơn mức quy định của NHNN (8%), và trên ngưỡng khẩu vị rủi ro (9%) của Vietcombank. Ngân hàng cũng đã chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chính thức áp dụng việc tính vốn theo Basel III phương pháp tiêu chuẩn (Standardized Approach – SA) từ 01/03/2026, tiếp tục khẳng định sự chủ động và sẵn sàng của Vietcombank trong công tác quản trị rủi ro, đồng thời hướng tới các chuẩn mực và thông lệ quốc tế.
11. Tăng cường công tác kiểm tra và nâng cao hiệu quả công tác giám sát, kiểm toán nội bộ nhằm kịp thời phát hiện các dấu hiệu rủi ro và cảnh báo sớm trong tất cả các mặt hoạt động. Tích cực triển khai giám sát, kiểm soát, phát hiện các giao dịch đáng ngờ, tăng cường thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn và kiểm soát rủi ro trong hoạt động thanh toán tuân thủ đúng quy định của pháp luật và NHNN.
12. Thực hiện các giải pháp phát triển kiến trúc và hạ tầng CNTT với khả năng phòng thủ đa tầng, đa lớp, theo chiều sâu; đầu tư các hệ thống CNTT hiện đại, mở rộng khả năng lưu trữ và xử lý dữ liệu lớn để đảm bảo an toàn hệ thống thông tin, hỗ trợ hệ thống ghi nhận, ngăn chặn và giám sát thành công các dấu hiệu, chiến dịch tấn công nhằm vào các hệ thống tài chính, ngân hàng tại Việt Nam.
13. Năm 2025, Vietcombank là đại diện ngân hàng duy nhất của Việt Nam được nhận giải thưởng “Sáng kiến Quản lý rủi ro của năm” do Tạp chí Asian Banking and Finance (Singapore) trao tặng.

## ***2.3. Phát triển hành trình chuyển đổi số vượt trội và sáng tạo, gắn với mục tiêu vận hành thông minh, đem đến những trải nghiệm độc đáo và khác biệt cho khách hàng***

14. Vietcombank đã bám sát và hoàn thành 5 mục tiêu chuyển đổi số ngành ngân hàng theo Quyết định 810/QĐ-NHNN ngày 11/05/2021 về kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
15. Vietcombank là Ngân hàng tiên phong trong phối hợp với C06 – Bộ Công an triển khai đồng bộ giải pháp xác thực điện tử với VNeID và căn cước công dân gắn chip trên đa kênh, hoàn thiện xác thực sinh trắc học cho khoảng **15 triệu** khách hàng cá nhân và đổi chiều thông tin sinh trắc học của người đại diện hợp pháp cho hơn khoảng **250 nghìn** hồ sơ khách hàng tổ chức, góp phần nâng cao mức độ an toàn, minh bạch và tuân thủ pháp luật trong hoạt động ngân hàng.
16. Vietcombank là một trong những ngân hàng đầu tiên triển khai VietQR Global thanh toán song phương Việt – Trung; Là ngân hàng đầu tiên cho phép ký số trực tiếp trên Digibank, áp dụng cho giải ngân trực tuyến và giao dịch tại quầy.
17. Đặc biệt trong lĩnh vực y tế, Vietcombank đã triển khai giải pháp số hóa tại



gần 600 bệnh viện, hỗ trợ thanh toán trực tuyến viện phí qua POS, QR code, ví điện tử, mobile banking, đồng thời cung cấp hệ thống định danh và xác thực điện tử cho bệnh viện và bệnh nhân.

18. Tiên phong triển khai giải pháp giải ngân trực tuyến dành cho khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp (VCB Online Lending). Năm 2025 hệ thống ghi nhận hơn 6.000 khách hàng đã giải ngân online. Đây là bước đột phá, giúp khách hàng tiết kiệm thời gian và trải nghiệm quy trình vay vốn hiện đại, nhanh chóng, an toàn.
19. Vietcombank đã xây dựng được Hệ sinh thái ngân hàng số toàn diện với hơn 1.700 đối tác đa ngành, đáp ứng hầu hết nhu cầu tài chính của khách hàng, khẳng định vị thế ngân hàng số hóa toàn diện hàng đầu Việt Nam.
20. Đẩy mạnh ứng dụng tự động hóa quy trình bằng công nghệ **Robotic Process Automation (RPA)**, **trí tuệ nhân tạo (AI)** và **học máy (Machine Learning)** trong các khâu nghiệp vụ trọng yếu, góp phần chuẩn hóa quy trình, giảm thiểu rủi ro tác nghiệp thủ công, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả vận hành và chất lượng dịch vụ. Trong năm 2025, Vietcombank đã phát triển và triển khai 199 ứng dụng RPA tại 60 đơn vị, hỗ trợ cải tiến 150 Quy trình/Công việc, gia tăng mức độ tự động hóa và chuẩn hóa hoạt động trên toàn hệ thống. Song song với quá trình này, Ngân hàng đã nghiên cứu, phát triển và ứng dụng **AI và Machine Learning** trong phát triển kinh doanh và quản trị rủi ro, từ phân tích khách hàng tiềm năng đến phát hiện gian lận và an toàn kho quỹ.
21. Vị thế tiên phong trong chuyển đổi số tiếp tục được khẳng định với 5 giải pháp đạt giải thưởng Sao Khuê 2025 gồm **VCB Digibank**, **VCB iCare**, **VCB Online Lending**, **VCB CashUp Mobile**, **VCB Tablet** mang tính đột phá trong nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng không gian trải nghiệm không giới hạn cho khách hàng. Trong đó, **VCB Tablet** là 1 trong 3 giải pháp xuất sắc nhất, đồng thời là sản phẩm duy nhất của Việt Nam lọt vào vòng chung kết hạng mục Digital Innovation (Đổi mới sáng tạo số) tại ASEAN Digital Awards 2026.

#### **2.4. Đẩy mạnh sắp xếp bộ máy theo hướng “Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả” và xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao**

22. Từng bước tái cấu trúc mô hình tổ chức của Chi nhánh, thu hẹp quy mô đối với các Chi nhánh hoạt động không hiệu quả; rà soát, sắp xếp bộ máy, kiện toàn mô hình tổ chức các đơn vị Trụ sở chính theo hướng tinh giản, sáp nhập một số đơn vị có chức năng nhiệm vụ tương đồng nhằm hạn chế chồng chéo và nâng cao hiệu quả hoạt động.
23. Hoàn thiện thủ tục kiện toàn, bổ sung nhân sự lãnh đạo cấp cao: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Vietcombank, các Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Ban Kiểm soát.



24. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, gắn kết. Tại giải thưởng HR Asia Awards, Vietcombank xuất sắc nhận được cả 05/05 hạng mục trao giải của Ban Tổ chức, gồm 01 giải thưởng chính “Nơi làm việc tốt nhất Châu Á”. Năm 2025 cũng đánh dấu cột mốc 10 năm liên tiếp Vietcombank được vinh danh “Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam” theo Bảng xếp hạng của Công ty Anphabe.

**2.5. Giữ vững vị thế tiên phong trong lĩnh vực tài chính bền vững, tích hợp sâu sắc các yếu tố ESG vào chiến lược kinh doanh và vận hành**

25. Vietcombank chủ động tiếp cận các nguồn vốn/chương trình tín dụng xanh từ các tổ chức trong và ngoài nước. Trong năm 2025, dư nợ tín dụng xanh tại Vietcombank đạt gần 43 nghìn tỷ đồng.

26. Ngày 18/12/2025, Vietcombank đã phát hành thành công 2 nghìn tỷ đồng Trái phiếu bền vững với kỳ hạn 2 năm để tài trợ các dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường. Trước đó, trong năm 2024, Vietcombank đã phát hành thành công 2 nghìn tỷ đồng Trái phiếu xanh theo quy định pháp luật Việt Nam và theo chuẩn quốc tế. Hành trình phát hành thành công liên tiếp Trái phiếu xanh và Trái phiếu bền vững tiếp tục hiện thực hóa chiến lược huy động vốn của Vietcombank gắn với phát triển bền vững, tài chính xanh và trách nhiệm xã hội trong trung và dài hạn.

27. Năm 2025, Vietcombank cũng đưa vào vận hành tuyến xe bus điện nội bộ Vietcombank Green Bus phục vụ cán bộ TSC tại địa bàn Hà Nội. Đây là một dấu mốc quan trọng trong hành trình hướng đến sự phát triển bền vững, vì cộng đồng của Vietcombank, góp phần lan tỏa lối sống xanh.

**2.6. Phát huy tốt vai trò chủ lực, chủ đạo trong ngành ngân hàng và thể hiện trách nhiệm với cộng đồng**

28. Tiếp tục khẳng định vai trò là ngân hàng chủ lực trong thu xếp vốn cho các dự án trọng điểm quốc gia, tiêu biểu là hợp đồng tín dụng hơn 1 tỷ USD cho chuỗi dự án khí – điện Lô B – Ô Môn, hướng đến đảm bảo an ninh năng lượng và phát triển hạ tầng điện dài hạn.

29. Đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp tại Việt Nam thông qua tổ chức 2 Hội nghị quy mô lớn: Hội nghị Vietcombank FDI Leadership và Hội nghị Vietcombank với đối tác hàng đầu, qua đó thúc đẩy gắn kết chặt chẽ giữa các khu vực doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI, thúc đẩy thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

30. Vietcombank đứng đầu ngành ngân hàng và là một trong những doanh nghiệp

đóng góp lớn nhất cho ngân sách nhà nước với mức đóng góp năm 2025 ~ **15,3** nghìn tỷ đồng.

31. Tập trung cung ứng vốn cho các lĩnh vực ưu tiên của nền kinh tế. Đến hết 2025, tín dụng cung cấp cho các lĩnh vực ưu tiên đạt **538** nghìn tỷ đồng, chiếm **32%** tổng danh mục.
32. Triển khai nhiều chương trình thiết thực, ý nghĩa với quy mô lớn, đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng, xã hội. Vietcombank cam kết tài trợ cho các chương trình an sinh xã hội tại nhiều địa phương trên cả nước, tập trung vào các lĩnh vực y tế, giáo dục, hỗ trợ vùng xa xôi hẻo lánh... Trong năm 2025, Vietcombank và tập thể người lao động đã hỗ trợ các tỉnh, thành phố bị thiệt hại do bão, lũ gây ra tại **13** tỉnh với số tiền **45,4** tỷ đồng.
33. Tập trung triển khai đồng loạt các giải pháp hỗ trợ toàn diện đối với mọi mặt hoạt động của VCBNeo, vượt kế hoạch được phê duyệt tại phương án chuyển giao.

## II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2026

Một số chỉ tiêu chính	Kế hoạch 2026
(1) Tổng tài sản	Tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng tín dụng
(2) Huy động vốn TT1	Tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng tín dụng
(3) Tín dụng	Tăng ~ <b>10%</b> và không vượt quá hạn mức được NHNN giao (13%)
(4) Tỷ lệ nợ xấu	< <b>1,5%</b>
(5) Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tăng ~ <b>5%</b>

### Các giải pháp chủ đạo:

1. Chính sách huy động linh hoạt, bám sát thị trường; bảo đảm an toàn thanh khoản, đa dạng hóa nguồn vốn nhằm sẵn sàng cho tăng trưởng tín dụng và tối ưu chi phí vốn tổng thể.
2. Chuyển dịch cơ cấu tín dụng và quản trị danh mục theo định hướng hiệu quả, bền vững, kiểm soát rủi ro; tăng trưởng có chọn lọc, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên và sản xuất kinh doanh.
3. Phát triển đa dạng các mảng thu dịch vụ, tăng thu dịch vụ nhờ chuyển đổi số toàn trình, phấn đấu cải thiện tỷ trọng thu dịch vụ trong tổng thu nhập; đẩy mạnh bán chéo sản phẩm; coi kết nối và mở rộng hệ sinh thái của Vietcombank với các hệ sinh thái đối tác là nhiệm vụ trọng tâm.



4. Xây dựng dữ liệu nền tảng và thúc đẩy chuyển đổi số thực chất, coi dữ liệu là tài sản chiến lược, công nghệ lõi là hạ tầng thiết yếu và chuyển đổi số là công cụ trực tiếp phục vụ tăng trưởng kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị.
5. Tăng cường công tác quản trị rủi ro và đảm bảo an toàn hệ thống.
6. Tiếp tục triển khai tinh gọn tổ chức, sắp xếp mạng lưới, cơ cấu nhân sự và nâng cao năng suất, hiệu quả. *HL*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Lê Quang Vinh**

**NGÂN HÀNG TMCP  
 NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Căn cứ: (i) Luật các Tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29/06/2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng ngày 27/06/2025 (“Luật các TCTD”); (ii) Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (“Vietcombank”, “Ngân hàng”) được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua ngày 26/04/2025 (“Điều lệ Vietcombank”); (iii) Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Vietcombank (“BKS”) được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/08/2024 (“Quy chế BKS Vietcombank”), BKS kính báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2025, định hướng hoạt động năm 2026 như sau:

### **I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2025**

#### **1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của BKS**

- BKS đã được kiện toàn với 05 thành viên từ kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 26/04/2025 và không thay đổi trong 06 tháng cuối năm 2025. Thành viên BKS hiện nay gồm: bà Đinh Thị Thái (Trưởng BKS), bà Trần Mỹ Hạnh (kiêm Trưởng Kiểm toán nội bộ), bà Đỗ Thị Mai Hương, bà Trương Thị Diệu Quế và ông Trần Sỹ Mạnh.

- Cơ cấu các đơn vị trực thuộc BKS đã được kiện toàn theo định hướng tinh gọn bộ máy: Theo Quyết định số 1817/QĐ-VCB-BKS ngày 12/08/2025, từ ngày 14/08/2025, Phòng Giám sát hoạt động chấm dứt hoạt động, sáp nhập vào Phòng Kiểm toán nội bộ, toàn bộ nhân sự và chức năng nhiệm vụ của Phòng Giám sát hoạt động được chuyển về Phòng Kiểm toán nội bộ. Do vậy, Phòng Kiểm toán nội bộ hiện nay thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ và tham mưu, giúp việc cho BKS trong các hoạt động giám sát thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ Vietcombank, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.



## **2. Các phiên họp của BKS và kết luận, kiến nghị của BKS**

Trong năm 2025, BKS đã tổ chức 12 phiên họp định kỳ hàng tháng. Các phiên họp do Trưởng BKS triệu tập, có sự tham dự đầy đủ các thành viên BKS. Biên bản họp BKS được lập và lưu giữ đầy đủ theo quy định. Nội dung các phiên họp bám sát định hướng hoạt động của BKS trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của BKS theo quy định pháp luật và quy định nội bộ có liên quan.

Thông qua hoạt động giám sát và kiểm toán nội bộ, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị (“HĐQT”, Ban Điều hành (“BDH”) nhằm tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Vietcombank. Việc đưa ra các ý kiến tham vấn/kiến nghị của BKS luôn đảm bảo tính độc lập, khách quan, không can thiệp, làm gián đoạn hoặc ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và BDH. Các ý kiến, kiến nghị của BKS được HĐQT, BDH nghiêm túc xem xét, tiếp thu và chỉ đạo triển khai kịp thời.

## **3. Thù lao, chi phí hoạt động, các lợi ích khác của BKS và từng thành viên BKS**

Chi phí hoạt động của BKS được thực hiện theo các quy định nội bộ của Vietcombank. Mức thù lao năm 2025 đối với thành viên HĐQT và thành viên BKS đã chỉ là 0,074% lợi nhuận hợp nhất sau thuế, trong phạm vi được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 (tối đa 0,15% lợi nhuận hợp nhất sau thuế). Mức chi cụ thể được công bố tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của Vietcombank.

## **4. Kết quả hoạt động của các Thành viên BKS**

Theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS Vietcombank ban hành theo Quyết định số 1551/QĐ-VCB-BKS ngày 19/08/2024 (Quyết định 1551), BKS làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân theo mảng công việc được phân công của từng thành viên trong BKS. Trong phạm vi chức trách và nhiệm vụ được phân công, các Thành viên BKS đã hoàn thành tốt các kế hoạch, chương trình công tác năm do BKS xây dựng với tinh thần trách nhiệm; tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định; luôn sát sao trong việc định hướng, chỉ đạo đơn vị thuộc BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **5. Kết quả hoạt động của BKS**

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Luật Các TCTD và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, cũng như Điều lệ Vietcombank và các quy định nội bộ khác; góp phần hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của nhiệm kỳ giám sát.



**5.1. Về giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của Vietcombank; giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Vietcombank**

**5.1.1. Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của Vietcombank**

BKS Vietcombank thường xuyên giám sát việc xây dựng, rà soát và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của Vietcombank đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, được ĐHĐCĐ thông qua; và giám sát các định hướng, kế hoạch triển khai do HĐQT Vietcombank ban hành.

Trong năm 2025, Vietcombank đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”) và các cơ quan có thẩm quyền trong việc xây dựng và triển khai các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính bám sát các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối của Chính phủ và NHNN, bám sát các chỉ tiêu kế hoạch được giao, cụ thể: (i) Phê duyệt và giao kế hoạch kinh doanh cho các Chi nhánh, các đơn vị tại Trụ sở chính và Công ty thành viên; phê duyệt kế hoạch ngân sách toàn Ngân hàng; (ii) Triển khai quyết liệt, hiệu quả các biện pháp nhằm tiết giảm chi phí hoạt động; (iii) Tiếp tục xây dựng và triển khai các phương án tăng vốn điều lệ thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành cổ phiếu riêng lẻ nhằm nâng cao năng lực tài chính và khả năng cấp tín dụng, cung ứng vốn an toàn, hiệu quả cho nền kinh tế thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng, giữ ổn định mặt bằng lãi suất theo đúng định hướng; (iv) Thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu; chú trọng đầu tư tín dụng vào các dự án, công trình trọng điểm khả thi phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, ưu tiên định hướng tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên, các ngành phát triển bền vững, tăng trưởng xanh; (v) Tiếp tục thực hiện các chính sách, giải pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện đầu tư, sản xuất kinh doanh thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế; (vi) Phối hợp với Trung tâm nghiên cứu ứng dụng dữ liệu dân cư và căn cước công dân, Bộ Công an (Trung tâm RAR) về giải pháp ứng dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư trong đánh giá khách hàng vay nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cấp tín dụng đồng thời tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng; (vii) Chủ động triển khai, tăng cường hoạt động kết nối ngân hàng – doanh nghiệp; (viii) Tiếp tục triển khai các biện pháp để ổn định mặt bằng lãi suất tiền gửi, tiết giảm chi phí hoạt động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các giải pháp khác để tiếp tục duy trì mặt bằng lãi suất cho vay thấp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân; (ix) Chủ động tổ chức triển



khai các nội dung theo Phương án chuyển giao bắt buộc và đảm bảo hoạt động an toàn, liên tục của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số (VCBNeo).

Nhìn chung, Vietcombank đã nghiêm túc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính và các nhiệm vụ khác theo định hướng, chỉ đạo của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và theo phê duyệt của ĐHĐCĐ Vietcombank.

#### *5.1.2. Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Vietcombank*

Về cơ bản, Vietcombank đã tuân thủ các quy định pháp luật và quy định nội bộ, đảm bảo hoạt động an toàn và ổn định. Kết thúc năm 2025, Vietcombank đã đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính trọng yếu, cụ thể:

- Tổng tài sản đạt ~2,4 triệu tỷ đồng, tăng ~17% so với cuối năm 2024, hoàn thành vượt mức mục tiêu chiến lược đã đề ra cho năm 2025.
- Huy động vốn từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt 1,7 triệu tỷ đồng, tăng trên 10% so với năm 2024, hoàn thành kế hoạch năm 2025. Huy động vốn được điều tiết phù hợp với tăng trưởng tín dụng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tuân thủ đầy đủ các chỉ số an toàn.
- Dự nợ tín dụng đạt ~1,7 triệu tỷ đồng, tăng ~15% so với năm 2024, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phục hồi kinh tế. Vietcombank tích cực trong triển khai các chương trình hỗ trợ lãi suất cho khách hàng, rà soát và tăng trưởng tín dụng theo hướng thận trọng, an toàn.
- Tỷ lệ nợ xấu cho vay nền kinh tế tại cuối năm 2025 ở mức ~0,97%.
- Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN<sup>1</sup> tại cuối năm 2025 ở mức ~0,81%, kiểm soát hiệu quả trong mức kế hoạch năm 2025 NHNN giao (<1,5%).
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025 đạt ~44,02 nghìn tỷ đồng, tăng trên 4% so với năm 2024, hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2025 ĐHĐCĐ giao.
- Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ cả năm 2025 đạt ~43,1 nghìn tỷ đồng, tăng trên 4% so với cùng kỳ năm 2024, hoàn thành 100% kế hoạch NHNN giao năm

<sup>1</sup> Thông tư 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 của NHNN quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 thay thế Thông tư 11/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của NHNN quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài



2025.

- Chỉ số hiệu quả ROA, ROE ước thực hiện đạt 1,55% và 16,73%, ở mức cao so với các ngân hàng thương mại nhà nước.

- Các công ty con hoạt động phù hợp với định hướng phát triển của Vietcombank và đều có lãi, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của hệ thống, trong đó riêng VCBNeo đã đảm bảo duy trì hoạt động an toàn, ổn định, từng bước cải tổ bộ máy quản trị điều hành và phục hồi kinh doanh, kết quả kinh doanh năm đầu sau chuyển giao đảm bảo không những không lỗ theo kế hoạch xây dựng tại Phương án chuyển giao bắt buộc mà còn đạt mức lãi cao so với các TCTD cùng quy mô tương đương.

- Các tỷ lệ an toàn của Vietcombank đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và đáp ứng tiêu chuẩn của Basel II. Tỷ lệ an toàn vốn của Vietcombank theo quy định của Thông tư 41/2016/TT-NHNN đạt 11,56%, cao hơn mức quy định của NHNN (8%) và trên ngưỡng khẩu vị rủi ro (9%) của Vietcombank.

## **5.2. Về giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT, Tổng Giám đốc (TGD), người điều hành khác; việc thực hiện quyền, chức trách của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Vietcombank**

### **5.2.1. Về thực hiện quyền, chức trách của Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Vietcombank**

Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Vietcombank thực hiện quyền, chức trách theo quy định tại Quyết định 1500/QĐ-NHNN ngày 20/09/2021 (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định 2192/QĐ-NHNN ngày 27/05/2025), Luật các TCTD và các quy định pháp luật có liên quan. Trong năm 2025, Người đại diện phần vốn Nhà nước đã thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của NHNN; báo cáo, trình NHNN xem xét, có ý kiến trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định đối với các nội dung: Báo cáo việc thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 của Vietcombank theo phê duyệt của NHNN; thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và đề xuất mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; điều chỉnh bảng lương vị trí công việc đối với thành viên HĐQT, BKS; phương án đầu tư bổ sung vốn Nhà nước tại Vietcombank thông qua chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; báo cáo nhu cầu tăng vốn điều lệ của Vietcombank giai đoạn 2026-2030; kiện toàn nhân sự cấp cao tại Vietcombank (thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD),...

### **5.2.2. Về thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT, TGD, người điều hành khác**

Trong năm 2025, HĐQT, TGD, người điều hành khác của Vietcombank đã



thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Luật các TCTD, Điều lệ Vietcombank và các quy định có liên quan.

HĐQT Vietcombank đã trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ về định hướng hoạt động kinh doanh năm 2025 của Vietcombank; việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ; công tác kiện toàn nhân sự và mức thù lao đối với HĐQT và BKS; phương án tăng vốn điều lệ; phương án phân phối lợi nhuận; phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định. HĐQT đã thực hiện phê duyệt, quyết định các nội dung về định hướng kế hoạch; chủ trương nhân sự, cơ cấu tổ chức, mạng lưới; các khoản tín dụng, đầu tư mua sắm, hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Vietcombank.

TGD đã thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong việc xây dựng, trình HĐQT phê duyệt và tổ chức triển khai kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính bám sát nhiệm vụ trọng tâm theo chỉ đạo của Chính phủ và NHNN; thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua; quyết định các nội dung điều hành hoạt động kinh doanh theo thẩm quyền; thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát hợp lý; ban hành các quy định nội bộ, quy trình tác nghiệp để vận hành, điều hành kinh doanh; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Những người điều hành khác đã thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong việc xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh được cấp có thẩm quyền giao; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong công tác quản lý, điều hành theo quy định pháp luật và quy định nội bộ có liên quan.

Kết quả thẩm định của BKS về Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT ghi nhận báo cáo phản ánh hợp lý, đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 288 Nghị định 155<sup>2</sup>, số liệu tình hình hoạt động kinh doanh tại báo cáo của HĐQT và TGD phù hợp số liệu Báo cáo tài chính được kiểm toán.

### ***5.3. Về giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của Vietcombank***

Trong năm 2025, Vietcombank đã triển khai các nhiệm vụ cần thiết nhằm tuân thủ quy định tại quy chế Kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế quản trị nội bộ và cơ chế báo cáo, cụ thể:

<sup>2</sup> Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán



*5.3.1. Về giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ*

- Trong năm 2025, BKS đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát của BKS thông qua việc giám sát các nội dung công việc quan trọng của Kiểm toán nội bộ, bao gồm:

(i) Về cơ cấu tổ chức: BKS Vietcombank đã thực hiện tái cơ cấu tổ chức bộ máy thuộc BKS, sáp nhập Phòng Giám sát hoạt động vào Phòng Kiểm toán nội bộ, tái bổ nhiệm và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ sau sáp nhập theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Vietcombank;

(ii) Về quy định nội bộ: Năm 2025, BKS đã phê duyệt ban hành mới Quy chế tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nội bộ và Quy trình Kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo đáp ứng các quy định tại Luật các TCTD, các chuẩn mực, thông lệ quốc tế liên quan; đồng thời phù hợp với mô hình tổ chức mới và thực tiễn triển khai;

(iii) Về tổ chức triển khai và thực hiện giám sát cấp cao đối với hoạt động Kiểm toán nội bộ: Căn cứ quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Quy chế tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nội bộ và các định hướng chỉ đạo của NHNN, BKS đã phê duyệt ban hành/điều chỉnh kế hoạch Kiểm toán nội bộ hàng năm sau khi tham khảo ý kiến của HĐQT, TGD; đồng thời phân công các thành viên BKS giám sát Kiểm toán nội bộ trong việc triển khai các đoàn kiểm toán theo kế hoạch; phê duyệt Báo cáo kiểm toán và gửi HĐQT, TGD để xử lý, khắc phục các tồn tại, sai sót theo các kiến nghị của BKS;

(iv) Các nội dung giám sát khác đối với Kiểm toán nội bộ: BKS đã thực hiện giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS, của Kiểm toán viên nội bộ và đánh giá tính hiệu quả của hoạt động Kiểm toán nội bộ, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Kiểm toán nội bộ, đánh giá việc kiểm soát chất lượng Kiểm toán nội bộ làm cơ sở định hướng và quản lý hoạt động Kiểm toán nội bộ. Thông qua công tác giám sát của BKS đối với hoạt động Kiểm toán nội bộ, chất lượng và hiệu quả hoạt động kiểm toán liên tục được cải thiện và nâng cao, đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ nguyên tắc, phạm vi, nội dung, vai trò, chức năng, quyền và nghĩa vụ của Kiểm toán nội bộ cũng như chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ kiểm toán đồng thời chuyển dịch dần sang định hướng kiểm toán quản trị và kiểm toán hiệu quả, kiểm toán liên tục và kiểm toán hệ thống phù hợp với điều kiện tình hình mới.

- Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025 được BKS phê duyệt tại Quyết định 2415/QĐ-VCB-BKS ngày 12/12/2024 và báo cáo NHNN tại Công văn 23423/VCB-BKS-KToNB ngày 23/12/2024. Theo đó, tổng số cuộc kiểm toán



chính thức là 28 cuộc bao gồm 06 cuộc kiểm toán thực hiện theo quy định của NHNN/cam kết của Vietcombank<sup>3</sup> và 22 cuộc kiểm toán thực hiện theo kết quả đánh giá rủi ro và quy định của Vietcombank. Trong năm, Vietcombank đã hoàn thành toàn bộ 28/28 cuộc kiểm toán theo kế hoạch và hoàn thành bổ sung 01 cuộc kiểm toán theo kế hoạch dự phòng. Các đoàn kiểm toán trong năm 2025 đã hoàn thành đúng tiến độ với chất lượng tốt. Kết quả Kiểm toán nội bộ đã nhận diện được một số tồn tại, sai sót, rủi ro trong hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro của Ngân hàng, đề xuất các kiến nghị nhằm cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao ý thức quản trị rủi ro của các đơn vị trong hệ thống Vietcombank, qua đó góp phần đảm bảo hoạt động của Ngân hàng an toàn, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định pháp luật, quy định nội bộ, chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Công tác đôn đốc, theo dõi việc thực hiện kiến nghị Kiểm toán nội bộ và kiến nghị theo kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán bên ngoài được triển khai nghiêm túc, hiệu quả. HĐQT, TGD và các đơn vị, bộ phận trong Ngân hàng đã thực hiện tốt cơ chế phối hợp chặt chẽ với BKS, Phòng Kiểm toán nội bộ trong công tác triển khai kiểm toán, tổ chức thực hiện và theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của BKS, Phòng Kiểm toán nội bộ. Công tác quản lý chất lượng hoạt động kiểm toán từng bước được cải thiện thông qua việc giám sát chặt chẽ, theo dõi sát sao tiến độ kiểm toán cũng như kiểm soát chất lượng báo cáo của các đoàn kiểm toán. Trong tháng 05/2025, Ban Kiểm soát Vietcombank đã tổ chức đào tạo, tập huấn tập trung cho toàn bộ đội ngũ cán bộ của Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ nhằm cập nhật kiến thức và nâng cao năng lực nghề nghiệp cho cán bộ kiểm toán, đáp ứng tuân thủ quy định về năng lực và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ kiểm toán. Vietcombank cũng đã tổ chức thành công Hội thảo khoa học “Xu hướng phát triển của Kiểm toán nội bộ trong năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến khoa học theo kế hoạch. Trong năm 2025, Phòng Kiểm toán nội bộ tích cực tham gia, hỗ trợ BKS triển khai Dự án Nâng cao năng lực và chuyển đổi hoạt động của BKS, trong đó tập trung vào công tác chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ theo các thông lệ quốc tế, 14 sáng kiến đã được triển khai trong năm 2025 và tiếp tục triển khai 09 sáng kiến trong năm 2026.

### *5.3.2. Về giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro*

Trong năm 2025, Vietcombank tiếp tục thực hiện quản lý chặt chẽ các loại

<sup>3</sup> Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư 09/2023/TT-NHNN ngày 28/07/2023 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng chống rửa tiền; tuyên bố của Vietcombank v/v đáp ứng Basel II và Chính sách kiểm soát an toàn thông tin đối với các khách hàng của SWIFT.



rủi ro trọng yếu của Ngân hàng phù hợp với quy định của NHNN và quy định nội bộ. HĐQT đã tổ chức và giám sát các hoạt động quản lý rủi ro (QLRR) của Vietcombank, TGD đã chỉ đạo triển khai kịp thời các chiến lược, chính sách, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động QLRR. Ủy ban QLRR và Hội đồng rủi ro tiếp tục phát huy vai trò tham mưu, đề xuất đối với HĐQT/TGD trong việc giám sát, quản lý trạng thái rủi ro của Ngân hàng ở ngưỡng an toàn, tuân thủ quy định của NHNN.

Hệ thống QLRR với mô hình ba tuyến bảo vệ được tổ chức và vận hành tương đối đầy đủ; các đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất và thứ hai đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Các chính sách, quy định nội bộ, khẩu vị rủi ro, giới hạn và tỷ lệ đảm bảo an toàn cơ bản được tuân thủ theo quy định của NHNN và quy định nội bộ của Vietcombank. BKS đề nghị tiếp tục tăng cường công tác cảnh báo sớm và kiểm soát rủi ro tại các đơn vị kinh doanh.

*5.3.3. Về giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ cơ chế báo cáo và quy chế quản trị nội bộ khác*

- Tuân thủ cơ chế báo cáo: Các đơn vị tại Vietcombank đã triển khai thực hiện cơ chế báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó tập trung vào các báo cáo trọng yếu theo quy định tại Thông tư 35/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 về chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với tổ chức tín dụng được sửa đổi bổ sung theo Thông tư 11/2018/TT-NHNN ngày 17/04/2018, Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại... Đồng thời, cơ chế báo cáo nội bộ từ các đơn vị lên Ban Lãnh đạo cấp cao và giữa các đơn vị trong hệ thống 03 tuyến bảo vệ của Ngân hàng được thiết kế và lồng ghép trong các văn bản quy định, quy trình, hướng dẫn của từng mảng nghiệp vụ kinh doanh cũng như quản lý rủi ro, tài chính kế toán, công nghệ thông tin. Công tác báo cáo được tổ chức triển khai đồng bộ và vận hành thông suốt, việc tự động hóa được chú trọng, tăng cường sự hỗ trợ từ hệ thống phần mềm công nghệ giúp truyền tải đầy đủ, kịp thời các thông tin về hoạt động của Ngân hàng tới Ban Lãnh đạo cấp cao, hỗ trợ hiệu quả công tác giám sát, quản trị, điều hành để ra quyết định kịp thời, hiệu quả; đồng thời giúp các đơn vị tạo được luồng phối hợp nhịp nhàng để vận hành hoạt động kinh doanh thông suốt.

- Tuân thủ quy chế quản trị nội bộ: HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và ban hành đầy đủ Nghị quyết/Quyết định/Biên bản họp theo quy định tại: (i) Quy chế quản trị nội bộ Vietcombank ban hành theo Quyết định 1579/QĐ-VCB-HĐQT ngày 26/08/2024 và Quyết định 989/QĐ-VCB-HĐQT ngày 14/05/2025; (ii) Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT ban hành theo Quyết định 1569/QĐ-VCB-HĐQT ngày 26/08/2024 và Quyết định 979/QĐ-VCB-HĐQT ngày 14/05/2025.



Các ủy ban giúp việc cho HĐQT (Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự) tiếp tục thực hiện đầy đủ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động của các Ủy ban. Bên cạnh đó, cơ chế quản trị nội bộ của Ngân hàng được thiết lập và vận hành theo quy định pháp luật và các quy chế nội bộ đã ban hành (Quy chế Hệ thống kiểm soát nội bộ ban hành kèm theo Quyết định 2596/QĐ-VCB-HĐQT ngày 28/12/2018). Việc phân công, phân cấp, ủy quyền giữa HĐQT, BĐH và các đơn vị chức năng cơ bản được thực hiện theo quy định; cơ chế phối hợp giữa HĐQT, BKS và BĐH được duy trì, phục vụ công tác quản trị, điều hành và giám sát hoạt động của Ngân hàng.

#### **5.4. Về giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính**

BKS Vietcombank luôn chủ động, nghiêm túc thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại Luật các TCTD trong việc:

- Giám sát hoạt động tài chính kế toán thông qua việc rà soát các văn bản về chính sách, chế độ tài chính – kế toán và xem xét, đánh giá công tác quản lý tài chính của Vietcombank. Trong năm 2025, Vietcombank đã chủ động theo dõi và cập nhật các quy định mới của pháp luật để ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ và hướng dẫn thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống trên các lĩnh vực hạch toán kế toán, thuế, tài chính và quản lý tài khoản<sup>4</sup>; ban hành một số văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật mới về thuế, hóa đơn<sup>5</sup>. Kết quả rà soát quy định của Vietcombank về văn bản kế toán ghi nhận: (i) Vietcombank đã ban hành đầy đủ văn bản quy định nội bộ theo các nội dung, công tác kế toán quy định tại Luật Kế toán; (ii) Nội dung quy định nội bộ Vietcombank về cơ bản được cập nhật, xây dựng và ban hành đảm bảo nguyên tắc phù hợp các quy định của Luật các TCTD, quy định của NHNN, các quy định pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác có liên quan như: chế độ báo cáo tài chính, hệ thống tài khoản, công tác hóa đơn điện tử/thuế...

- Thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Vietcombank; báo cáo ĐHCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Cụ thể, trong năm 2025 và đầu năm 2026, BKS đã thực hiện thẩm định Báo cáo giữa niên độ năm 2025 và Báo cáo tài chính năm

<sup>4</sup> Ban hành mới/sửa đổi bổ sung văn bản hướng dẫn quy chế tài chính để kịp thời cập nhật quy định tại Nghị định 135/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 quy định về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật Vệ sinh an toàn lao động

<sup>5</sup> Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15; Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ điện tử; Nghị định 181/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định 230/2025/NĐ-CP về chính sách miễn giảm thuế, giảm tiền thuế đất



2025 của Vietcombank. Kết quả thẩm định xác nhận Báo cáo giữa niên độ năm 2025 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Ngân hàng và các công ty con, kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ tại ngày 30/06/2025 và ngày 31/12/2025. Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do NHNN ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Một số tồn tại, sai sót (không trọng yếu) đã được BKS có ý kiến với HĐQT, BDH để rút kinh nghiệm và khắc phục kịp thời.

***5.5. Kết quả giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của tổ chức tín dụng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị***

Theo Quy chế tài chính của Vietcombank, các dự án đầu tư mua sắm có giá trị từ 45 tỷ đồng trở lên đến dưới 20% vốn điều lệ của Vietcombank thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT. Các hồ sơ trình phê duyệt dự án đầu tư mua sắm tài sản thuộc thẩm quyền HĐQT đều được chuyển tới BKS xem xét, đưa ra ý kiến tham vấn độc lập về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, các yêu cầu nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Vietcombank. Trong năm 2025, tại Vietcombank không phát sinh hợp đồng, giao dịch mua, bán và hợp đồng, giao dịch kinh doanh khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ hay có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu; qua công tác kiểm toán, giám sát chưa phát hiện hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường. BKS thường xuyên chỉ đạo thực hiện việc kiểm toán, rà soát, đánh giá đối với công tác đầu tư mua sắm tài sản, hàng hóa dịch vụ để khắc phục kịp thời những tồn tại hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và tuân thủ quy định trong công tác đầu tư mua sắm.

Kết quả giám sát ghi nhận việc thông qua các dự án đầu tư, mua sắm tài sản cố định thuộc thẩm quyền HĐQT được 100% thành viên HĐQT nhất trí thông qua và thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định. Ngoài một số dự án chậm tiến độ do còn một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến nhiều bên được Vietcombank đang nỗ lực phối hợp giải quyết để đẩy nhanh tiến độ dự án, hầu hết các dự án đều đã được triển khai và hoàn thành đúng tiến độ được phê duyệt.

***5.6. Về giám sát hợp đồng, giao dịch của Vietcombank với các bên có liên quan; Giám sát việc chấp hành quy định về thực hiện quyền, nghĩa vụ của Vietcombank trong quan hệ với công ty con, công ty liên kết.***

***5.6.1. Về giám sát hợp đồng, giao dịch của Vietcombank với các bên có liên quan***



Trong năm 2025, các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Vietcombank<sup>6</sup> đều được HĐQT xem xét thông qua theo quy định tại Điều 75 Điều lệ Vietcombank và đã được Vietcombank công bố thông tin theo quy định. Vietcombank không có cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào yêu cầu BKS về việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Vietcombank.

*5.6.2. Giám sát việc chấp hành quy định về thực hiện quyền, nghĩa vụ của Vietcombank trong quan hệ với công ty con, công ty liên kết*

BKS đã thực hiện giám sát việc chấp hành quy định về thực hiện quyền, nghĩa vụ của Vietcombank trong quan hệ với công ty con, công ty liên kết. Kết quả giám sát ghi nhận năm 2025, về cơ bản, Vietcombank đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Vietcombank trong quan hệ với công ty con, công ty liên kết. Các nội dung được phê duyệt phù hợp quy định về thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật và quy định nội bộ có liên quan.

**5.7. Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên**

Kể từ thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (26/04/2025) đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, nhân sự thành viên HĐQT, BKS có một số thay đổi như sau:

- Ông Shojiro Mizoguchi - Thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028<sup>7</sup>.
- Ông Kohei Matsuoka - Ứng viên điều hành Ngân hàng Mizuho kiêm đồng Trưởng phòng Quản lý kinh doanh khu vực châu Á tại Phòng Điều phối CIB toàn cầu, Trụ sở chính Ngân hàng Mizuho được ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028<sup>8</sup>.
- Bà Hoàng Thanh Nhân – nguyên Tổng biên tập Thời báo Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước được ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028<sup>8</sup>.
- Ông Trịnh Ngọc An - Thành viên BKS được ĐHĐCĐ thông qua việc

<sup>6</sup> Công ty TNHH Cao ốc Vietcombank Tower, Công ty liên doanh TNHH Vietcombank – Bonday – Benthanch, Ngân hàng Mizuho Bank Ltd, Công ty TNHH Tài chính Việt Nam, Ngân hàng thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số, Ngân hàng Mizuho Bank Ltd, CTCP May Phương Đông, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Công ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank, Ngân hàng TNHH Ngoại thương Việt Nam tại Lào, Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Vietcombank, Công ty chuyển tiền Vietcombank

<sup>7</sup> Theo Nghị quyết 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên tháng 04 năm 2025



miễn nhiệm chức vụ Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028<sup>8</sup>.

- Ông Trần Sỹ Mạnh - Trưởng phòng Kế hoạch, Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028<sup>8</sup>.

Thông tin về nhân sự thành viên HĐQT, BKS, TGD và người có liên quan của các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD đã được theo dõi, cập nhật đầy đủ, đúng quy định.

#### **6. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông**

HĐQT, TGD và BKS duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong quá trình quản trị, điều hành. BKS được mời tham gia đầy đủ và có ý kiến tham vấn độc lập tại các phiên họp của HĐQT và một số phiên họp quan trọng của BDH; được tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận thông tin, báo cáo, cung cấp kịp thời thông tin phục vụ công tác giám sát theo quy định. HĐQT/BDH đã phối hợp với BKS, Phòng Kiểm toán nội bộ trong công tác giám sát và kiểm toán nội bộ, nghiêm túc xem xét, tiếp thu và triển khai phù hợp các ý kiến, kiến nghị của BKS.

#### **7. Quyền lợi của các cổ đông và việc giám sát của Ban kiểm soát**

Trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 theo đúng nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và ý kiến chấp thuận của NHNN.

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là Công ty được lựa chọn thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của Vietcombank cho năm tài chính 2026 theo nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt đúng thời hạn quy định, đảm bảo tuân thủ điều kiện theo quy định pháp luật liên quan.

### **II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BKS**

Trong năm 2026, BKS tiếp tục triển khai các công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS; đồng thời thực hiện các công việc theo kế hoạch, định hướng đã được phê duyệt. Trọng tâm công tác của BKS trong năm 2026 tập trung vào các nội dung chính sau:

- Tiếp tục thực hiện chức năng giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng thông qua việc rà soát, có ý kiến tham vấn độc lập đối với các hồ sơ BDH trình HĐQT.
- Tăng cường giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết ĐHĐCĐ. BKS tiếp tục nâng cao chất lượng phối hợp, trao đổi thông tin



với HĐQT, BDH, các đơn vị trong hệ thống và Phòng Kiểm toán nội bộ để kịp thời phát hiện, cảnh báo rủi ro.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, giám sát công tác kế toán, thống kê và việc tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN; đồng thời, theo dõi việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ nhằm bảo đảm sự phù hợp với quy định pháp luật. Xác định vai trò giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm soát nội bộ là một yếu tố cốt lõi, then chốt hàng đầu để đảm bảo hoạt động của ngân hàng hiệu quả, an toàn và tuân thủ pháp luật. Thực hiện giám sát chặt chẽ đối với kiểm soát nội bộ thông qua các trụ cột chính: công tác chỉ đạo, điều hành nhằm xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ; tăng cường công tác giám sát và kiểm tra hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ; vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin nhằm đảm bảo hệ thống kiểm soát vận hành thông suốt, hiệu quả.

- Thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động kiểm toán nội bộ được thông qua việc phê duyệt/chỉ đạo/giám sát các nội dung công việc quan trọng của kiểm toán nội bộ. Triển khai công tác kiểm toán nội bộ theo kế hoạch đã được BKS ban hành, tập trung vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao, các mảng hoạt động trọng yếu và việc khắc phục các kiến nghị kiểm toán.

- Tập trung triển khai các sáng kiến đã đề ra theo đúng kế hoạch, lộ trình, qua đó nâng cao năng lực hoạt động của BKS. Tối ưu hóa sự hỗ trợ của hệ thống công nghệ thông tin trong công tác giám sát và kiểm toán nội bộ thông qua việc tăng cường áp dụng các công cụ phân tích dữ liệu, tối ưu hóa việc áp dụng phần mềm kiểm toán, thực hiện kết nối và tăng cường chủ động trong khai thác dữ liệu phục vụ hoạt động giám sát và kiểm toán nội bộ, nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống dữ liệu, khai thác hiệu quả dữ liệu từ các tuyến để phục vụ công tác giám sát của BKS; tăng cường khả năng hỗ trợ của hệ thống và dữ liệu từ các tuyến bảo vệ thứ nhất và thứ hai trong phân tích và giám sát các chỉ tiêu trọng yếu của tuyến bảo vệ thứ ba, giúp Ngân hàng phản ứng nhanh với các dấu hiệu rủi ro. Xây dựng hệ thống Bảng dữ liệu (dashboard) và công cụ báo cáo tự động phục vụ hoạt động giám sát của BKS.

- Tăng cường và chuẩn hóa công tác đào tạo, cập nhật kiến thức pháp luật, nghiệp vụ cho các thành viên BKS và phòng Kiểm toán nội bộ; tăng cường trao đổi, làm việc với các cơ quan chức năng và các tổ chức tư vấn, hiệp hội nghề nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giám sát và chất lượng quản trị Ngân hàng.

Kính trình ĐHĐCĐ 2026 xem xét, thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026 của BKS. ✓

Trân trọng,

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Đinh Thị Thái**



**NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

## **TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025**

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH 15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng ngày 27/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua theo Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025;


Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua số liệu Báo cáo tài chính (“BCTC”) hợp nhất năm 2025 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“VCB”) đã được kiểm toán, đã được Ban Kiểm soát VCB thẩm định và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Tổng tài sản	2.442.279.166
2	Vốn chủ sở hữu	224.558.726
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	83.556.751
3	Lợi nhuận trước thuế	44.019.637
4	Lợi nhuận sau thuế	35.197.940
	<i>Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng lẻ</i>	34.506.669
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	20.277
6	Lợi nhuận thuần của cổ đông ngân hàng	35.177.663

(VCB công bố thông tin BCTC Riêng lẻ và Hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán trên trang thông tin điện tử (website) của VCB từ ngày 27/03/2026, tham khảo tại đường dẫn: <https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Nha-dau-tu>. Bản BCTC tóm tắt đính kèm Tờ trình)

Hội đồng quản trị VCB kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung nêu trên. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Tùng**





# **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt  
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam**

## Mục lục

Trang

Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt	1
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt	2 - 4
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt	5 - 6





Shape the future  
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited  
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward  
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252  
Email: eyhcmc@vn.ey.com  
Website (EN): ey.com/en\_vn  
Website (VN): ey.com/vi\_vn

Số tham chiếu: 12163420/E-68713727-HNTT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Kính gửi: Các cổ đông  
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 2 đến trang 6, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Ngân hàng") và các công ty con đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 27 tháng 3 năm 2026.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm báo cáo lưu chuyển tiền tệ và tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Ngân hàng và các công ty con.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt của Ngân hàng theo các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ngân hàng và các công ty con đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và phù hợp với các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

### Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Dương Phương Hà  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2400-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Văn Trung  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3847-2026-004-1

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam  
198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

STT	Chỉ tiêu	31/12/2025 Triệu VND	31/12/2024 Triệu VND
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>		
<b>I</b>	<b>Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>15.542.769</b>	<b>14.268.064</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước ("NHNN")</b>	<b>37.445.504</b>	<b>49.340.493</b>
<b>III</b>	<b>Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>522.474.362</b>	<b>389.951.898</b>
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	515.588.640	384.031.890
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	6.885.722	6.920.008
3	Dự phòng rủi ro	-	(1.000.000)
<b>IV</b>	<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>11.832.577</b>	<b>4.876.237</b>
1	Chứng khoán kinh doanh	11.900.000	4.908.527
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(67.423)	(32.290)
<b>V</b>	<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>374.918</b>	<b>1.314.434</b>
<b>VI</b>	<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>1.648.549.996</b>	<b>1.418.015.724</b>
1	Cho vay khách hàng	1.673.525.675	1.449.198.899
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(24.975.679)	(31.183.175)
<b>VIII</b>	<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>162.104.164</b>	<b>167.383.349</b>
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	143.080.817	86.799.901
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	22.384.962	80.829.540
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(3.361.615)	(246.092)
<b>IX</b>	<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>2.260.727</b>	<b>2.228.098</b>
2	Vốn góp liên doanh	734.296	763.736
3	Đầu tư vào công ty liên kết	12.342	10.440
4	Đầu tư dài hạn khác	1.589.089	1.528.922
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(75.000)	(75.000)
<b>X</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>8.163.312</b>	<b>8.092.877</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	5.618.793	5.530.579
a	Nguyên giá tài sản cố định	16.271.880	15.808.302
b	Khấu hao tài sản cố định	(10.653.087)	(10.277.723)
3	Tài sản cố định vô hình	2.544.519	2.562.298
a	Nguyên giá tài sản cố định	5.284.812	5.072.735
b	Hao mòn tài sản cố định	(2.740.293)	(2.510.437)
<b>XII</b>	<b>Tài sản Có khác</b>	<b>33.530.837</b>	<b>30.402.348</b>
1	Các khoản phải thu	17.577.148	14.040.294
2	Các khoản lãi, phí phải thu	10.007.221	8.868.303
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	13.072	991.748
4	Tài sản Có khác	5.951.102	6.516.040
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(17.706)	(14.037)
<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>		<b>2.442.279.166</b>	<b>2.085.873.522</b>



**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam**  
**198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam**  
**Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2025 Triệu VND	31/12/2024 Triệu VND
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>I</b>	<b>Các khoản nợ Chính phủ và NHNN</b>	<b>160.128.325</b>	<b>78.237.337</b>
1	Tiền gửi và vay Chính phủ và NHNN	160.128.325	78.237.337
<b>II</b>	<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>321.158.102</b>	<b>234.533.958</b>
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	305.902.847	223.171.381
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	15.255.255	11.362.577
<b>III</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>1.672.534.846</b>	<b>1.514.664.850</b>
<b>V</b>	<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro</b>	<b>-</b>	<b>529</b>
<b>VI</b>	<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>27.101.221</b>	<b>24.125.059</b>
<b>VII</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>36.797.946</b>	<b>38.102.621</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả	15.457.974	13.990.276
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	21.339.972	24.112.345
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>2.217.720.440</b>	<b>1.889.664.354</b>
<b>VIII</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		
1	Vốn của tổ chức tín dụng	89.361.977	61.696.139
a	Vốn điều lệ	83.556.751	55.890.913
c	Thặng dư vốn cổ phần	4.995.389	4.995.389
g	Vốn khác	809.837	809.837
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	48.221.262	37.052.974
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(918.676)	(968.292)
5	Lợi nhuận chưa phân phối	87.822.642	98.332.086
a	Lợi nhuận để lại năm trước	66.848.572	74.498.539
b	Lợi nhuận để lại năm nay	20.974.070	23.833.547
6	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	71.521	96.261
	<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>224.558.726</b>	<b>196.209.168</b>
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>2.442.279.166</b>	<b>2.085.873.522</b>

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam**  
**198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam**  
**Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2025 Triệu VND	31/12/2024 Triệu VND
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT</b>			
1	Bảo lãnh vay vốn	5.884.776	286.899
2	Cam kết giao dịch hối đoái	214.549.855	345.715.424
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	<i>5.273.045</i>	<i>2.420.843</i>
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	<i>5.264.724</i>	<i>2.429.276</i>
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	<i>204.012.086</i>	<i>340.865.305</i>
4	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	59.885.411	49.750.002
5	Bảo lãnh khác	93.208.941	58.052.470
6	Các cam kết khác	32.319.442	34.816.276
7	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	2.106.463	2.788.354
8	Nợ khó đòi đã xử lý	83.546.262	74.144.216
9	Tài sản và chứng từ khác	682.580.395	534.590.122

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:  
 Bà Nguyễn Thị Thu Hương



Phó phòng  
 Chính sách Tài chính Kế toán

Người duyệt:  
 Bà La Thị Hồng Minh



Kế toán Trưởng

Người duyệt:  
 Ông Lê Hoàng Tùng



Phó Tổng Giám đốc

2  
 NC  
 SP  
 OP  
 M  
 HA  
 TT  
 HA  
 AIC  
 THU  
 CN  
 HO



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam  
 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
 Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

STT	Chỉ tiêu	2025 Triệu VND	2024 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	105.216.484	93.654.841
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(46.445.074)	(38.249.106)
<b>I</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>58.771.410</b>	<b>55.405.735</b>
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	11.854.532	13.143.005
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(8.384.665)	(8.006.444)
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>3.469.867</b>	<b>5.136.561</b>
<b>III</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>6.165.112</b>	<b>5.291.751</b>
<b>IV</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>171.160</b>	<b>62.123</b>
<b>V</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>3.616</b>	<b>3.444</b>
5	Thu nhập từ hoạt động khác	5.269.108	4.468.806
6	Chi phí hoạt động khác	(1.677.513)	(2.097.103)
<b>VI</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>3.591.595</b>	<b>2.371.703</b>
<b>VII</b>	<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>281.862</b>	<b>307.179</b>
	<b>TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG</b>	<b>72.454.622</b>	<b>68.578.496</b>
<b>VIII</b>	<b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>(25.242.799)</b>	<b>(23.027.363)</b>
<b>IX</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>47.211.823</b>	<b>45.551.133</b>
<b>X</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>(3.192.186)</b>	<b>(3.314.998)</b>
<b>XI</b>	<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (MANG SANG TRANG SAU)</b>	<b>44.019.637</b>	<b>42.236.135</b>

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam**  
**198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam**  
**Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

STT	Chỉ tiêu	2025 Triệu VND	2024 Triệu VND
<b>XI</b>	<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (MANG SANG TỬ TRANG TRƯỚC)</b>	<b>44.019.637</b>	<b>42.236.135</b>
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(7.842.997)	(8.526.496)
8	(Chi phí)/Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(978.700)	143.478
<b>XII</b>	<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(8.821.697)</b>	<b>(8.383.018)</b>
<b>XIII</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>35.197.940</b>	<b>33.853.117</b>
<b>XIV</b>	<b>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</b>	<b>(20.277)</b>	<b>(21.731)</b>
<b>XV</b>	<b>Lợi nhuận thuần của cổ đông Ngân hàng</b>	<b>35.177.663</b>	<b>33.831.386</b>
<b>XVI</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>3.854</b>	<b>3.727</b>

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà La Thị Hồng Minh

Người duyệt:

Ông Lê Hoàng Tùng



Phó phòng  
Chính sách Tài chính Kế toán



Kế toán Trưởng



Phó Tổng Giám đốc



**NGÂN HÀNG TMCP  
 NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

## **TỜ TRÌNH** **VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025**

*Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng ngày 27/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua theo Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCD ngày 26/04/2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCD ngày 26 tháng 04 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 18 năm 2025;*

*Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã được kiểm toán,*

Hội đồng quản trị ("**HDQT**") Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCD**"):

1. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác) đang trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2025
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (riêng lẻ)	34.506.669
2	Điều chỉnh tăng Lợi nhuận năm trước	19.881
3	Lợi nhuận phân phối [(1) + (2)]	34.526.550
4	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (10%) [(3) x 10%]	3.452.656
5	Lợi nhuận phân phối sau khi trích Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ [(3)-(4)]	31.073.894
6	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (0%) [(5) x 0%] (*)	-
7	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (25%) [(5) x 25%]	7.768.474
8	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (03 tháng tiền lương)	2.974.260
9	Điều chỉnh tăng khác	514



TT	Khoản mục	Năm 2025
10	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ [(5)-(6)-(7)-(8)+(9)]	20.331.674
11	Chia cổ tức <i>Theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i>	20.331.674
12	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích lập các quỹ và chia cổ tức [(10)-(11)]	0

(\*) HĐQT không đề xuất trích lập Quỹ Dự phòng tài chính năm 2025 do số dư lũy kế Quỹ này đã đạt mức tối đa 25% Vốn điều lệ hiện tại của VCB theo quy định của Nghị định 135/2025/NĐ-CP<sup>1</sup>.

2. Giao/ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2025 theo mục (1) nêu trên theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Giao HĐQT quyết định việc sử dụng quỹ (bao gồm mức thưởng của HĐQT, Ban kiểm soát) theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
 CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Tùng**



<sup>1</sup> Nghị định 135/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 về Chế độ tài chính đối với Tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại TCTD do nhà nước nắm giữ 100% Vốn điều lệ và TCTD có vốn nhà nước.



**NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

### **VỀ MỨC THÙ LAO ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CỦA VCB NĂM 2026**

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 27/06/2025;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua theo Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 18 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;*

*Căn cứ công văn số 8568a/NHNN-TCCB của NHNN ngày 30/09/2025 về việc kế hoạch tiền lương năm 2025 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và quy chế chi trả tiền lương của VCB;*

*Căn cứ Quyết định số 8198/QĐ-VCB-CS&KHNS của HĐQT VCB ngày 30/12/2025 về việc ban hành Quy định nguyên tắc xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam,*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) quyết định mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của VCB năm 2026 như sau:

#### **1. Tình hình thực hiện năm 2025:**

Tại Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 18 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, ĐHĐCĐ đã phê duyệt mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 tối đa 0,15% lợi nhuận hợp nhất sau thuế.

Năm 2025, VCB hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2025 do cơ quan quản lý giao, theo đó với kết quả lợi nhuận hợp nhất sau thuế tại BCTC kiểm toán năm 2025 của VCB đạt 35.198 tỷ đồng, tổng mức thù lao của Hội đồng quản



trị và Ban kiểm soát năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 18 tối đa là **52,8** tỷ đồng (bằng LNST x 0,15%).

Mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phát sinh và được chi trả từ quỹ lương trong năm tài chính 2025 là **25,88** tỷ đồng.

## 2. Căn cứ để xác định mức thù lao năm 2026:

- Những chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cơ bản năm 2026 được trình bày tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của VCB năm 2026.

- Tham khảo mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của một số Ngân hàng thương mại cổ phần khác.

- Mức thù lao năm 2025 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

## 3. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đề xuất ĐHĐCĐ quyết định mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2026 của VCB tối đa bằng 0,15% lợi nhuận hợp nhất sau thuế.

Hội đồng quản trị VCB kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua nội dung nêu trên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Thanh Tùng**



11/11/2025



**NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG ĐIỀU LỆ VÀ QUY CHẾ**  
**CỦA NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

*Luật các Tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29/06/2024 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng ngày 27/06/2025;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 16/06/2025;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua theo Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHDCĐ ngày 26/04/2025;*

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 979/QĐ-VCB-HDQT ngày 14/05/2025;*

*Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 989/QĐ-VCB-HDQT ngày 14/05/2025;*

*Căn cứ Công văn số 3299/NHNN-QLGS ngày 23/04/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tham gia ý kiến nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VCB,*

Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB (“**Điều lệ**”), Quy chế tổ chức và hoạt động của HDQT, Quy chế quản trị nội bộ của VCB như sau:

 1

## **1. Sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ của VCB**

Điều lệ hiện hành của VCB được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại ngày 26/04/2025 trên cơ sở cập nhật các quy định mới của Luật các Tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật có liên quan. Theo đó, Điều lệ VCB về cơ bản đã phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan, là cơ sở quan trọng để quản trị, điều hành hoạt động của Ngân hàng.

Tuy nhiên, việc rà soát Điều lệ định kỳ là cần thiết để cập nhật các quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn và nâng cao hiệu quả hoạt động của VCB.

Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ của VCB có nhiều nội dung tham chiếu đến Điều lệ. Do đó, các Quy chế này cũng cần được rà soát đồng thời với Điều lệ để đảm bảo tính tương thích, tổng thể và toàn diện.

## **2. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung**

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, HĐQT đã thực hiện rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ của VCB.

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ của VCB và dự thảo toàn văn các văn bản nêu trên tại các Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

(i) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ của VCB như nêu tại các Phụ lục kèm theo Tờ trình này;

(ii) Thông qua các Dự thảo toàn văn Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ của VCB.

(iii) Giao HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ của VCB với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
 CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Tùng**



**PHỤ LỤC 1: CÁC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VCB 2026**

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
1	Phần mở đầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;</li> <li>- Luật các Tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;</li> <li>- Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;</li> </ul>	Sửa thành: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;</li> <li>- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 96/2025/QH15;</li> <li>- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;</li> </ul>	Bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi mới ban hành và chuẩn hóa cách viết
2	Điểm t - Khoản 1 - Điều 1	“Cổ tức” là khoản tiền được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Ngân hàng sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính theo quy định của Pháp luật;	Sửa thành: “Cổ tức” là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác;	Căn cứ Khoản 5 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ban hành ngày 17/06/2025
3	Điểm bb - Khoản 1 - Điều 1	“Lợi nhuận” là khoản chênh lệch giữa tổng doanh thu phải thu trừ đi tổng các khoản chi phí phải trả hợp lý, hợp lệ được xác định theo các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán hiện hành.	Sửa thành: “Lợi nhuận” là khoản chênh lệch giữa tổng doanh thu trừ đi tổng các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ được xác định theo các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán hiện hành.	Thực tế doanh thu gồm cả khoản thực thu/phải thu, chi phí gồm khoản thực trả/phải trả

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
4	Khoản 3 - Điều 1	Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.	Sửa thành: Các tiêu đề (chương, mục, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.	Sửa đổi để phù hợp với hình thức Điều lệ hiện tại
5	Khoản 2 - Điều 2	Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	Sửa thành: Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	Sửa đổi theo địa chỉ mới tại Giấy phép thành lập và hoạt động của VCB
6	Khoản 4 - Điều 4	Ngân hàng mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (Sở giao dịch hoặc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) nơi Ngân hàng đặt trụ sở chính và duy trì tại đó số dư tiền gửi dự trữ bắt buộc theo quy định của Pháp luật.	Sửa thành: "Ngân hàng mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì số tiền dự trữ bắt buộc trên tài khoản này theo quy định của Pháp luật."	Căn cứ: - Khoản 1 Điều 109 Luật các TCTD 2024; - Điều 7 Thông tư 17/2024/ TT-NHNN (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 25/2025/TT-NHNN) - TT30/2019/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung).
7	Khoản 5 - Điều 4	Ngân hàng được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng khác; mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của Pháp luật về ngoại hối.	Sửa thành: Ngân hàng được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản; mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của Pháp luật về ngoại hối.	Căn cứ Khoản 2 & 3 - Điều 109 và 109 Luật các TCTD 2024.
8	Khoản 6 - Điều 4	Chi nhánh của Ngân hàng có thể mở tài khoản tiền gửi tại chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực	Sửa thành: Chi nhánh của Ngân hàng có thể mở tài khoản thanh toán tại Ngân	Căn cứ Điều 7 Thông tư 17/2024/TT-NHNN (sửa đổi, bổ sung năm 2025).



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
		thuộc trung ương, nơi đặt trụ sở của chi nhánh.	hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.	
9	Khoản 1 - Điều 6	Ngân hàng được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo giấy Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của Pháp luật.	Sửa thành: Ngân hàng được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo giấy Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp và phù hợp với quy định của Pháp luật.	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của VCB đã hợp nhất với Giấy phép thành lập và hoạt động và không còn được cập nhật.
10	Khoản 1 - Điều 14	Vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 83.556.750.940.000 đồng (Tám mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi sáu tỷ, bảy trăm năm mươi triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).	Sửa thành: Vốn điều lệ của ngân hàng là 83.556.750.940.000 đồng (Tám mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi sáu tỷ, bảy trăm năm mươi triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).	Căn cứ Khoản 1 - Điều 6 Điều lệ mẫu của công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC.
11	Điểm c - Khoản 2 - Điều 15	Kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung tăng vốn điều lệ theo quy định của Pháp luật	Sửa thành: Kết chuyển Quỹ Đầu tư phát triển; Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; thặng dư vốn cổ phần; nguồn lợi nhuận sau thuế được để lại tăng vốn điều lệ, cổ tức được chia bằng cổ phiếu để bổ sung tăng vốn điều lệ theo quy định của Pháp luật	Căn cứ theo quy định tại Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025
12	Khoản 2 - Điều 16	Vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua được chia thành 8.355.675.094 cổ phần (Tám tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm bảy	Sửa thành: Vốn điều lệ của Ngân hàng được chia thành 8.355.675.094 cổ phần (Tám tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi lăm	Sửa tương tự Khoản 1 - Điều 14 Điều lệ này

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
		mười lăm nghìn, không trăm chín mươi tư cổ phần).	ngàn, không trăm chín mươi tư cổ phần).	
13	Khoản 3 - Điều 16	Toàn bộ cổ phần của Ngân hàng vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.	Sửa thành: Toàn bộ cổ phần của Ngân hàng là cổ phần phổ thông.	Sửa tương tự Khoản 1 - Điều 14 Điều lệ này
14	Điểm a - Khoản 2 - Điều 17	a. Ngân hàng phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của họ được ghi trong sổ đăng ký cổ đông. Thông báo phải được đăng báo trong ba số liên tiếp trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo;	Sửa thành: Ngân hàng phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của họ trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất là 15 ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần	Căn cứ theo Khoản 2 - Điều 124 Luật doanh nghiệp 2020.
15	Điểm b - Khoản 2 - Điều 17	Thông báo phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng. Thời hạn xác định trong thông báo phải hợp lý đủ để cổ đông đăng ký mua được cổ phần. Kèm theo	Sửa thành: Thông báo phải gồm họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ Căn cước/thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu/Giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/tài liệu tương đương khác của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của cổ đông tại công ty; tổng số cổ phần dự kiến chào bán	Căn cứ: - Khoản 16, 17 - Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020 - Điểm b - Khoản 2 - Điều 124 Luật doanh nghiệp 2020.



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
		thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua cổ phần do Ngân hàng phát hành;	và sổ cổ phần cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua cổ phần do Ngân hàng phát hành.	
16	Khoản 4 - Điều 17	Sau khi cổ phần được bán, Ngân hàng phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Ngân hàng có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 24 Điều lệ này được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Ngân hàng.	Sửa thành: Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, Ngân hàng phải phát hành và giao cổ phiếu cho người mua; trường hợp không giao cổ phiếu, các thông tin về cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 24 Điều lệ này được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Ngân hàng.	Căn cứ Khoản 5 - Điều 124 Luật doanh nghiệp 2020.
17	Điểm a - Khoản 1 - Điều 18	Hội đồng quản trị Ngân hàng có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 (mười hai) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;	Sửa thành: Hội đồng quản trị Ngân hàng có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 (mười hai) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;	Căn cứ Điều 133 Luật doanh nghiệp 2020.

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
18	Điểm c - Khoản 1 - Điều 18	Ngân hàng có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Ngân hàng. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả các cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Ngân hàng.	Sửa thành: Ngân hàng có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Ngân hàng. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả các cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho Ngân hàng.	Căn cứ Điểm a - Khoản 3 - Điều 133 Luật doanh nghiệp 2020.
19	Điểm c - Khoản 1 - Điều 18	Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Ngân hàng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số	Sửa thành: Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Ngân hàng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số thẻ Căn cước/thẻ Căn cước công dân/Hộ	Căn cứ Điểm b - Khoản 3 - Điều 133 Luật doanh nghiệp.



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
		quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Ngân hàng chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.	chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/tài liệu tương đương khác của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Ngân hàng chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.	
20	Điểm a - Khoản 2 - Điều 18	Cổ đông biểu quyết phân đối quyết định về việc tổ chức lại Ngân hàng hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Ngân hàng có quyền yêu cầu Ngân hàng mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải lập thành văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Ngân hàng mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Ngân hàng trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này;	Sửa thành: Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Ngân hàng hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Ngân hàng có quyền yêu cầu Ngân hàng mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Ngân hàng mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Ngân hàng trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ	Căn cứ Khoản 1 - Điều 132 Luật doanh nghiệp 2020.

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
			đồng thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này;	
21	Điểm b - khoản 2 - Điều 18	Ngân hàng phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Ngân hàng giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.	Sửa thành: Ngân hàng phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Ngân hàng giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.	Căn cứ Khoản 2 Điều 132 Luật doanh nghiệp 2020.
22	Điểm d - khoản 3 - Điều 18	Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Ngân hàng giảm hơn 10% thì Ngân hàng phải thông báo cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày thanh toán hết cổ phần mua lại.	Sửa thành: Sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Ngân hàng giảm hơn 10% thì Ngân hàng phải thông báo cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần được mua lại.	Căn cứ Khoản 4 - Điều 134 Luật doanh nghiệp 2020.



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
23	Khoản 4 - Điều 20	Cổ phiếu của Ngân hàng khi được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán.	Sửa thành: Cổ phiếu của Ngân hàng khi được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy định của Sở giao dịch chứng khoán.	Quy định của SGDCK sẽ thấp hơn các quy định của pháp luật.
24	Điểm d - Khoản 1 - Điều 24	Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;	Sửa thành: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ Căn cước/thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/tài liệu tương đương khác, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;	Căn cứ: - Điểm d - Khoản 2 - Điều 122 Luật doanh nghiệp 2020; - Khoản 16 - Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020; - Khoản 17 - Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020.
25	Khoản 2 - Điều 24	Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng hoặc trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Ngân hàng trong nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Ngân hàng hoặc trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.	Sửa thành: Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Ngân hàng trong nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Ngân hàng	Trung tâm đã đổi tên thành "Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam"

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
			hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.	
26	Khoản 3 - Điều 24	Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Ngân hàng/trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán	Sửa thành: Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Ngân hàng/Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	Trung tâm đã đổi tên thành “Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam”
27	Điểm b - Khoản 2 - Điều 25	Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;	Loại bỏ	Căn cứ Khoản 1 - Điều 121 Luật doanh nghiệp 2020.
28	Khoản 3 – Điều 25	Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần...người sở hữu cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Ngân hàng chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.	Sửa thành: Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần...người sở hữu cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Ngân hàng chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.	Chuẩn hóa cách viết
29	Khoản 5 - Điều 25	Trường hợp chứng nhận cổ phiếu ghi tên bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi tên đó có thể yêu cầu Ngân hàng cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ	Sửa thành: Trường hợp chứng nhận cổ phiếu ghi tên bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác, người sở hữu cổ phiếu ghi tên đó có thể đề nghị Ngân hàng cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới với điều	Căn cứ Khoản 3 - Điều 121 Luật doanh nghiệp 2020



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
		phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Ngân hàng.	kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Ngân hàng. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.	
30	Điểm c - Khoản 3 - Điều 29	Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân	Sửa thành: Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ Căn cước/thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/tài liệu tương đương khác của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ	Căn cứ Điểm c - Khoản 2 - Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
		hàng; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	
31	Khoản 16 - Điều 32	Thông qua quy chế quản trị nội bộ, quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	Sửa thành: Thông qua quy chế quản trị nội bộ, quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	Căn cứ Điểm 1 - Khoản 2 - Điều 138 Luật doanh nghiệp 2020
32	Khoản 2c & 5 - Điều 33	<p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng;</p> <p>5. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng đã yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh</p>	<p>Sửa thành: 2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 29 Điều lệ này.</p> <p>5. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 2 Điều này đã yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban</p>	<p>Căn cứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm d - Khoản 2 - Điều 67 Luật các TCTD 2024;</li> <li>- Điểm c - Khoản 1 - Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020;</li> <li>- Điểm b - Khoản 2 - Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020;</li> <li>- Khoản 3 - Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020;</li> </ul>



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
		<del>doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp, nếu xét thấy cần thiết.</del>	kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật.	
33	Khoản 1 - Điều 34	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông tại Điều 33 Điều lệ này phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp.	Sửa thành: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông tại Điều 33 Điều lệ này phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; xác định thời gian và địa điểm họp; gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Pháp luật; lập chương trình, nội dung; chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp và dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp và các công việc khác theo quy định Pháp luật.	Căn cứ Khoản 5 - Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020.
34	Khoản 2 - Điều 34	Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân;	Sửa thành: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông và được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền	Căn cứ: - Khoản 2 - Điều 141 Luật doanh nghiệp 2020; - Khoản 1 - Điều 141 được sửa đổi bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp, ban hành năm 2025.

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
		tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ Căn cước/thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/tài liệu tương đương khác của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	
35	Khoản 3 - Điều 34	Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Ngân hàng; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông, thời gian và địa điểm họp. Kèm theo thông báo mời họp phải có chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp, mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp.	Sửa thành: Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Kèm theo thông báo mời họp phải có chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, phiếu biểu quyết.	Căn cứ: - Khoản 2 - Điều 143 Luật doanh nghiệp 2020; - Khoản 3 - Điều 143 Luật doanh nghiệp 2020.



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
36	Khoản 3 - Điều 36	<p>Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>điều khiển</u> để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>Sửa thành:</p> <p>Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp</p>	Căn cứ Khoản 2 - Điều 146 Luật doanh nghiệp 2020.

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
37	Khoản 8 - Điều 36	Chủ tọa cuộc họp có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:	Sửa thành: Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:	Căn cứ Khoản 8 - Điều 146 Luật doanh nghiệp 2020.
38	Khoản 9 - Điều 36	Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp đến lúc kết thúc và <u>hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.</u>	Sửa thành: Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp đến lúc kết thúc và tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành	Căn cứ Khoản 9 - Điều 146 Luật doanh nghiệp 2020.
39	Điều 38	Điều 38. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức... 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các nội dung sau đây phải được thực hiện thông qua hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông...	Sửa thành: Điều 38. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức... 2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các nội dung sau đây phải được thực hiện thông qua hình thức biểu quyết tại cuộc	Thống nhất sửa đổi toàn văn “Quyết định của Đại hội đồng cổ đông” thành “Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông”, tương tự Điều 39 Điều lệ VCB và phù hợp với Điều 147, 148, 149 Luật doanh nghiệp 2020.



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
		<p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định sau đây:...</p> <p>5. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông...</p> <p>8. Quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông ...</p>	<p>hợp Đại hội đồng cổ đông...</p> <p>3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định sau đây:...</p> <p>5. Các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông...</p> <p>8. Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông ...</p>	
40	Khoản 1 - Điều 39	<p>Điều 39. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng.</p>	<p>Sửa thành:</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 38 Điều lệ này.</p>	Căn cứ Khoản 1 - Điều 149 Luật doanh nghiệp 2020.

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
41	Khoản 3 - Điều 39	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nơi đăng ký kinh doanh của Ngân hàng;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>e. Thời hạn phải gửi về Ngân hàng phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p>	<p>Sửa thành:</p> <p>Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ Căn cước/thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/tài liệu tương đương khác của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số thẻ Căn cước/thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;</p> <p>đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p>	Căn cứ Điều 149 Luật doanh nghiệp 2020.



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
		f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng;	e) Thời hạn phải gửi về Ngân hàng phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;	
42	Khoản 6 - Điều 39	<p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Ngân hàng. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng và của người</p>	<p>Sửa thành:</p> <p>Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Ngân hàng. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p>	Căn cứ Khoản 5 - Điều 149 Luật doanh nghiệp 2020.

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
		giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	1) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	
43	Khoản 7 - Điều 39	7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kết quả kiểm phiếu có thể được thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	Sửa thành: Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể được thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	Căn cứ Khoản 5 - Điều 149 Luật doanh nghiệp 2020.
44	Điểm a - Khoản 1 - Điều 41	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Ngân hàng;	Sửa thành: Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;	Căn cứ Điểm a - Khoản 1 - Điều 150 Luật doanh nghiệp 2020.



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
45	Khoản 3 - Điều 41	<p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>...</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn quyết định đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng.</p>	<p>Sửa thành:</p> <p>Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản...</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng.</p>	Căn cứ Khoản 3 & 6 - Điều 150 Luật doanh nghiệp 2020.
46	Điều 42	<p>Điều 42. Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của ngân hàng có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ này</p>	<p>Sửa thành:</p> <p>Điều 42: Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của Ngân hàng có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau</p>	Căn cứ Điều 151 Luật doanh nghiệp 2020.

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
		và quy định của Pháp luật; 2. <u>Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định</u> vi phạm các quy định của Điều lệ này hoặc Pháp luật.	đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập cuộc họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật; 2. Nội dung nghị quyết vi phạm các quy định của Điều lệ này hoặc Pháp luật.	
47	Điểm b - Khoản 1 - Điều 44	Quản lý Ngân hàng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này và vì lợi ích của Ngân hàng, cổ đông và người gửi tiền	Sửa thành: Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Ngân hàng; bảo đảm hoạt động của Ngân hàng tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định nội bộ của Ngân hàng.	- Luật các TCTD năm 1997 quy định về bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền (Điều 17) nhưng Luật các TCTD 2024 không có quy định riêng về nội dung này. - Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 70 Luật các TCTD 2024, Khoản 3 - Điều 41 Luật Chứng khoán 2019 không quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT nêu tại Điều này Điều lệ. - Sửa theo Điểm b - Khoản 3 - Điều 41 Luật chứng khoán 2019, Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
48	Điểm f - Khoản 1 - Điều 44	Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên được ghi trong báo cáo tài	Sửa thành: Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ	- Căn cứ Khoản 7 - Điều 70 Luật các TCTD 2024. - Đề xuất giảm tỷ lệ xuống tới mức hợp lý phù hợp với thực tiễn hoạt động của VCB và nằm trong quy định cho phép của Luật các TCTD 2024.



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
		chính đã được kiểm toán gần nhất của Ngân hàng, trừ các khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	0,05% vốn điều lệ trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Ngân hàng, trừ các khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	
49	Điều w - Khoản 1 - Điều 44	Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Sửa thành: Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.	Căn cứ theo các quy định tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP, sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
50	Điều dd - Khoản 1 - Điều 44	Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật.	Sửa thành: Các quyền và nhiệm vụ khác được ĐHĐCĐ ủy quyền, theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật.	Theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP, đối với việc phát hành riêng lẻ hay ra công chúng thì ĐHĐCĐ sẽ phê duyệt phương án và phương án này có quy định ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT một số nội dung như xác định giá chào bán, thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư (khoản 3 Điều 11 và khoản 2 Điều 43)

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
51	Khoản 3 - Điều 44	3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ đúng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ này và của Pháp luật. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Điều lệ Ngân hàng và/hoặc Pháp luật gây thiệt hại cho Ngân hàng thì các thành viên chấp nhận thông qua nghị quyết đó cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Ngân hàng; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Ngân hàng liên tục trong thời hạn ít nhất một năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.	Sửa thành: Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ đúng các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ này và của Pháp luật. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Ngân hàng và/hoặc Pháp luật gây thiệt hại cho Ngân hàng thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Ngân hàng; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông của Ngân hàng có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị hoặc Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.	Căn cứ Khoản 4 - Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020.
52	Khoản 5 - Điều 45	5. Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ được uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình	Sửa thành: Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị thực hiện	Căn cứ Khoản 4 - Điều 156 Luật doanh nghiệp 2020.



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
		trong thời gian Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ và thông báo cho các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Ngân hàng biết về việc ủy quyền này. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không ủy quyền cho một thành viên Hội đồng quản trị hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị bầu một người khác trong số họ để tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	các quyền và nhiệm vụ của mình trong thời gian Chủ tịch vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình và thông báo cho các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Ngân hàng biết về việc ủy quyền này theo quy định tại Khoản 4 Điều 156 Luật doanh nghiệp.	
53	Điểm b - Khoản 3 - Điều 49	Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường theo đề nghị của một trong các đối tượng sau: Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người điều hành Ngân hàng	Sửa thành: Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường theo đề nghị của một trong các đối tượng sau: Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) Người quản lý Ngân hàng	Căn cứ Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020.
54	Điểm c - Khoản 3 - Điều 49	Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường theo đề nghị của một trong các đối tượng sau: Ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành;	Sửa thành: Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường theo đề nghị của một trong các đối tượng sau: Ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;	Căn cứ Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020.

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
55	Điểm a - Khoản 1 - Điều 51	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng, nơi đăng ký kinh doanh.	Sửa thành: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.	- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh đã hợp nhất với Giấy phép thành lập và hoạt động và không còn được cấp nhật. - Căn cứ Điểm a - Khoản 1 - Điều 158 Luật doanh nghiệp 2020.
56	Điểm d - Khoản 1 - Điều 51	d. Họ, tên từng thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp, thành viên biểu quyết bằng văn bản; họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị không dự họp và lý do;	Sửa thành: d. Họ, tên từng thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp, thành viên biểu quyết bằng văn bản và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị không dự họp và lý do;	Căn cứ Điểm d - Khoản 1 - Điều 158 Luật doanh nghiệp 2020.
57	Điểm h - Khoản 1 - Điều 51	h. Các nghị quyết, quyết định được thông qua;	Sửa thành: Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;	Căn cứ Điểm d - Khoản 1 - Điều 158 Luật doanh nghiệp 2020.
58	Khoản 1 - Điều 53	Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự phải đảm bảo mỗi ủy ban có ít nhất trên một phần hai (1/2) số thành viên có quyền biểu quyết là thành viên không phải người điều hành.	Sửa thành: Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự phải đảm bảo mỗi ủy ban có ít nhất trên một phần hai (1/2) số thành viên có quyền biểu quyết là thành viên không phải người điều hành. Mỗi Ủy ban phải có tối thiểu ba thành viên, gồm Trưởng ban là thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm. Một thành	Căn cứ Khoản 2 - Điều 17 Thông tư 34/2024/TT-NHNN.



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
			viên Hội đồng quản trị chỉ được là Trưởng ban của một Ủy ban. Ủy ban quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị.	
59	Khoản 3 - Điều 56	3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là không quá 05 (năm) năm, <del>trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác</del>	Sửa thành: 3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là không quá 05 (năm) năm	Căn cứ Khoản 2 - Điều 162 Luật doanh nghiệp 2020.
60	Khoản 4 - Điều 56	Tổng Giám đốc không đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.	Sửa thành: Tổng Giám đốc không đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của Người quản lý Ngân hàng, Thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Ngân hàng theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.	Căn cứ Điều 83 Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Điều 291 Nghị định 155/NĐ-CP.
61	Điểm j - Khoản 5 - Điều 56	Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật các chức danh quản lý trong Ngân hàng, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.	Sửa thành: Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý, điều hành trong Ngân hàng, trừ các chức danh theo thẩm quyền quyết định	Căn cứ Khoản 10 & 13 Luật các TCTD 2024.

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
		Tuyển dụng lao động; quyết định mức lương, thưởng, phụ cấp (nếu có) và lợi ích khác đối với những người thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, tuyển dụng.	của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.	
62	Khoản 1 - Điều 57	1. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Phó Giám đốc khối, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng, Ban, Trung tâm tại trụ sở chính của Ngân hàng và người quản lý khác <del>do Tổng Giám đốc thuê, ký hợp đồng, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc sa thải.</del>	Sửa thành: Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Phó Giám đốc khối, Kế toán trưởng, Trưởng/Giám đốc các phòng, ban, trung tâm tại trụ sở chính của Ngân hàng và người quản lý khác.	Bổ sung để phù hợp với cơ cấu tổ chức tại VCB.
63	Điều 58	Tiêu đề: Thù lao của Tổng Giám đốc	Sửa thành: Lương, thưởng, lợi ích khác của Tổng Giám đốc	Căn cứ Khoản 4 - Điều 70 Luật các TCTD 2024.
64	Điểm b - Khoản 1 - Điều 59	b. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán kiểm toán;	Sửa thành: Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;	Sửa chính tả
65	Khoản 6 - Điều 61	6. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:	Sửa thành: Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt	Căn cứ Khoản 4 - Điều 43 Luật các TCTD 2024.



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
			buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:	
66	Khoản 5 - Điều 62	Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm và 06 (sáu) tháng của Ngân hàng.	Sửa thành: Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của Ngân hàng.	Căn cứ Khoản 4 - Điều 52 - Luật các TCTD 2024.
67	Khoản 2 - Điều 64	2. Bầu Trưởng Ban kiểm soát	Sửa thành: Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng ban kiểm soát	Căn cứ Khoản 2 - Điều 54 Luật các TCTD 2024.
68	Khoản 4 - Điều 64	4. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị các biện pháp khắc phục sai phạm nếu có.	Sửa thành: Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục	Căn cứ Khoản 4 - Điều 54 Luật các TCTD 2024.
69	Khoản 7 - Điều 64	Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề quy định tại Điều 62 Điều lệ này, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích	Sửa thành: Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề quy định tại Điều 62 Điều lệ này, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó	Căn cứ Khoản 8 - Điều 54 Luật các TCTD 2024.
70	Khoản 3 - Điều 65	Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Ngân hàng lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và các địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên Ngân hàng làm việc.	Sửa thành: Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Ngân hàng lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và các địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm	Căn cứ Khoản 2 - Điều 171 Luật doanh nghiệp 2020.

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
			nơi người quản lý và nhân viên Ngân hàng trong giờ làm việc.	
71	Điều 66	Tiêu đề: Thù lao của thành viên Ban kiểm soát	Sửa thành: Thù lao và lợi ích của thành viên Ban kiểm soát	Sửa tương ứng với Điều 47 Điều lệ này.
72	Khoản 5 - Điều 69	Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở đã đăng ký của Ngân hàng.	Sửa thành: Các cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành ở địa chỉ trụ sở đã đăng ký của Ngân hàng hoặc các địa điểm khác thuận tiện trên lãnh thổ Việt Nam theo sự thống nhất của các thành viên Ban Kiểm soát. Ban kiểm soát có thể họp trực tuyến khi cần thiết.	Chỉnh sửa để phù hợp thực tế hoạt động tại VCB và vẫn tuân thủ các quy định của pháp luật.
73	Khoản 1 - Điều 70	Mỗi thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Nếu thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.	Sửa thành: Mỗi thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Khi không trực tiếp dự họp, thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho thành viên Ban kiểm soát khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền dự họp có quyền thực hiện biểu quyết thay trừ trường hợp thành viên đó là đối tượng không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề cần biểu	Chỉnh sửa để phù hợp thực tế hoạt động tại VCB và vẫn tuân thủ các quy định của pháp luật.



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
			quyết có xung đột lợi ích với thành viên đó.	
74	Khoản 4 - Điều 70	Bất kỳ thành viên Ban kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại Điều 75 của Điều lệ này sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng, giao dịch đó.	Sửa thành: Bất kỳ thành viên Ban kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng, giao dịch được nêu tại Điều 75 của Điều lệ này sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng, giao dịch đó.	Bổ sung do lỗi chính tả
75	Điều 88	Con dấu: Hội đồng quản trị ban hành Quy định nội bộ về con dấu của Ngân hàng, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, trong đó xác định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung con dấu; việc quản lý, lưu giữ và sử dụng con dấu của Ngân hàng, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước phù hợp với quy định của Pháp luật.	Sửa thành: Dấu của Ngân hàng Hội đồng quản trị ban hành Quy định nội bộ về dấu của Ngân hàng, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác tại Trụ sở chính Ngân hàng ở trong nước, trong đó xác định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Ngân hàng; việc quản lý, lưu giữ và sử dụng dấu của Ngân hàng, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác tại Trụ sở chính Ngân hàng ở trong nước phù hợp với quy định của Pháp luật.	Căn cứ Điều 43 Luật doanh nghiệp 2020.
76	Khoản 4 - Điều 91	Trung tâm Lưu ký	Sửa thành: Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán	Sửa tương tự Điều 24 Điều lệ này.

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ/Lý do
77	Khoản 5 - Điều 91	Thông báo phải ghi rõ tên Ngân hàng; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ liên lạc, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Ngân hàng.	Sửa thành: Thông báo phải ghi rõ tên Ngân hàng; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ liên lạc, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Ngân hàng.	- Sửa tương tự Điểm b - Khoản 2 - Điều 17 Điều lệ này.
78	Điểm d - Khoản 4 - Điều 97	Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ điểm a đến điểm d khoản này được phân chia cho các cổ đông	Sửa thành: Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ điểm a đến điểm c khoản này được phân chia cho các cổ đông	Sửa lỗi chính tả.
79	Phụ lục 1	Địa chỉ các chi nhánh, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết	Sửa đổi theo địa chỉ mới	



**PHỤ LỤC 2: CÁC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HĐQT VCB 2026**

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
1	Trang Quyết định:	Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020; Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024; Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam thông qua theo Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025,	<b>Sửa thành:</b> Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15; Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 96/2025/QH15; Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam thông qua theo Nghị quyết số 19/TN2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026,	Sửa tương ứng với Điều lệ. Điều lệ - Phần mở đầu: - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15; - Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 96/2025/QH15; - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;
2	Điều 2	Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 14/05/2025 và thay thế Quyết định số 1569/QĐ-VCB-HĐQT ngày 26/08/2024 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.	<b>Sửa thành:</b> Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày / /2026 và thay thế Quyết định số 979/QĐ-VCB-HĐQT ngày 14/05/2025 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng	Cập nhật theo văn bản mới.

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
			quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.	
3	Điểm b - Khoản 1 - Điều 8	b) Quản lý Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng và vì lợi ích của Ngân hàng, cổ đông và người gửi tiền;	<b>Sửa thành:</b> Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Ngân hàng; bảo đảm hoạt động của Ngân hàng tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Ngân hàng.	Sửa tương ứng với Điểm b - Khoản 1 - Điều 44 Điều lệ.
4	Điểm f - Khoản 1 - Điều 8	f) Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua, dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Ngân hàng, trừ các khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;	<b>Sửa thành:</b> Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 0,05% vốn điều lệ trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Ngân hàng, trừ các khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Sửa tương ứng với Điểm f - Khoản 1 - Điều 44 Điều lệ
5	Điểm w - Khoản 1 - Điều 8	w) Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	<b>Sửa thành:</b> Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.	Sửa tương ứng với Điểm w - Khoản 1 - Điều 44 Điều lệ



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
6	Điểm dd – Khoản 1 – Điều 8	Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật.	Sửa thành: Các quyền và nhiệm vụ khác được ĐHDCĐ ủy quyền, theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật.	Sửa tương ứng với Điểm dd - Khoản 1 - Điều 44 Điều lệ
7	Điểm d - Khoản 1 - Điều 9	d) Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua, dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Ngân hàng, trừ các khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;	<b>Sửa thành:</b> Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 0,05% vốn điều lệ trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Ngân hàng, trừ các khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Sửa tương ứng với Điểm f - Khoản 1 - Điều 44 Điều lệ
8	Điểm b - Khoản 1 - Điều 15	b) Theo <del>quyết định</del> của Đại hội đồng cổ đông;	<b>Sửa thành:</b> b) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;	Sửa tương ứng với Điều lệ. Thống nhất các văn bản: - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; - Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
9	Điểm d - Khoản 2 - Điều 15	d) Theo <del>quyết định</del> của Đại hội đồng cổ đông;	<b>Sửa thành:</b> d) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;	Sửa tương ứng với Điều lệ. Thống nhất các văn bản: - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; - Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
10	Điểm c - Khoản 4 - Điều 16	c) Khi thành lập các Ủy ban, HĐQT phải ban hành quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban. Ngay sau khi ban hành, Ngân hàng gửi các quy định nội bộ này tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thông qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để báo cáo theo đúng thời hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.	<b>Sửa thành:</b> c) Khi thành lập các Ủy ban, HĐQT phải ban hành quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban. Ngay sau khi ban hành, Ngân hàng gửi các quy định nội bộ này tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thông qua Cục Quản lý, giám sát các tổ chức tín dụng) để báo cáo theo đúng thời hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.	Thay đổi tên gọi của đơn vị.
11	Khoản 2 - Điều 18	Tham mưu cho HĐQT trong việc xem xét, đánh giá và đề xuất việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT và chế độ đãi ngộ đối với đối tượng này đảm bảo phù hợp với định hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của VCB trong từng thời kỳ.	<b>Sửa thành:</b> Tham mưu cho HĐQT trong việc xem xét, đánh giá và đề xuất việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS, cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT và chế độ đãi ngộ đối với đối tượng này đảm bảo phù hợp với định hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của VCB trong từng thời kỳ.	Phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 18 Thông tư 34/2024/TT-NHNN do cụm từ "cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT" tại Quy chế 979 chưa bao gồm thành viên HĐQT, thành viên BKS quy định tại điểm c khoản 2 Điều 18: "(ii) Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành ngân hàng theo



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
				<i>đúng quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng."</i>
12	Điều 18	Chưa có	<b>Bổ sung Khoản 4 - Điều 18:</b> 4. Thực hiện các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ của VCB.	Khoản 2 Điều 18 Thông tư 34/2024/TT-NHNN quy định " <i>Quy chế làm việc và chức năng nhiệm vụ của các Ủy ban tối thiểu gồm các nội dung sau:...</i> ". Do đó để linh hoạt trong quá trình hoạt động sau này của UBNS VCB, đề xuất bổ sung thêm khoản 4.
13	Khoản 3 - Điều 27	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; mục đích lấy ý kiến; họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên HĐQT; vấn đề cần lấy ý kiến; phương án biểu quyết; thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Ngân hàng.	<b>Sửa thành:</b> 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp; mục đích lấy ý kiến; họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên HĐQT; vấn đề cần lấy ý kiến; phương án biểu quyết; thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Ngân hàng.	Sửa tương ứng với Điều lệ. Thống nhất tại các văn bản: VCB không còn sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do đã hợp nhất với Giấy phép thành lập và hoạt động. Tiếp tục sử dụng mã số doanh nghiệp.

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
14	Khoản 3 - Điều 29	3. Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các Khối, Giám đốc Ban/Trung tâm, Trưởng các Phòng/Ban tại trụ sở chính, Giám đốc Chi nhánh, đơn vị sự nghiệp, Trưởng văn phòng đại diện và Giám đốc/Tổng Giám đốc các công ty con 100% vốn của Ngân hàng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cần thiết, liên quan đến hoạt động của Ngân hàng theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc các thành viên HĐQT để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.	<b>Sửa thành:</b> 3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc/Phó Giám đốc các Khối, Giám đốc Ban/Trung tâm, Giám đốc/Trưởng các Phòng/Ban/Trung tâm/Văn phòng đại diện/Đơn vị sự nghiệp tại trụ sở chính, Giám đốc Chi nhánh và Giám đốc/Tổng Giám đốc các công ty con 100% vốn của Ngân hàng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cần thiết, liên quan đến hoạt động của Ngân hàng theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc các thành viên HĐQT để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.	Bổ sung để đầy đủ các chức danh tại VCB.
15	Khoản 5 - Điều 29	5. HĐQT sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ của mình. Các phòng, ban, trung tâm, khối tại trụ sở chính có trách nhiệm tham mưu, giúp HĐQT trong quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật.	<b>Sửa thành:</b> 5. HĐQT sử dụng bộ máy điều hành và dấu của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ của mình. Các phòng, ban, trung tâm, khối tại trụ sở chính có trách nhiệm tham mưu, giúp HĐQT trong quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật.	Sửa tương ứng với Điều 88 Điều lệ



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
16	Khoản 6 - Điều 33	6. Tại các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người chủ trì phiên họp căn cứ nội dung họp để quyết định mời các Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Khối, Giám đốc Trung tâm/Ban, Trưởng Phòng/Ban có liên quan tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến (nếu có).	<b>Sửa thành:</b> 6. Tại các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người chủ trì phiên họp căn cứ nội dung họp để quyết định mời các Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Khối/Phó Giám đốc Khối, Giám đốc Trung tâm/Ban, Trưởng Phòng/Ban hoặc các chức danh khác có liên quan tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến (nếu có).	Bổ sung để đầy đủ các chức danh tại VCB.

### PHỤ LỤC 3: CÁC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ VCB 2026

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
1	Trang Quyết định	Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020; Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024; Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019; Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam thông qua theo Nghị quyết số 18/TN2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025,	<b>Sửa thành:</b> Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15; Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 96/2025/QH15; Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam thông qua theo Nghị quyết số 19/TN2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026,	Sửa tương ứng với Điều lệ. Điều lệ - Phần mở đầu: - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15; - Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 96/2025/QH15; - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;
2	Điều 2	Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 14/05/2025 và thay thế Quyết định số 1579/QĐ-VCB-HĐQT ngày 26/08/2024 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành Quy chế Quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.	<b>Sửa thành:</b> Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày .../.../2026 và thay thế Quyết định số 989/QĐ-VCB-HĐQT ngày 14/05/2025 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành Quy chế Quản	Cập nhật theo văn bản mới.



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
			trị nội bộ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.	
3	Khoản 2 - Điều 6	2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Ngân hàng, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Ngân hàng gây thiệt hại cho Ngân hàng, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.	<b>Sửa thành:</b> 2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Ngân hàng gây thiệt hại cho Ngân hàng, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ nghị quyết, quyết định đó theo quy định của pháp luật.	Sửa tương ứng với Điều lệ. Thống nhất các văn bản: - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; - Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
4	Khoản 2 - Điều 7	2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	<b>Sửa thành:</b> 2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước/số Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/tài liệu tương đương khác của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần	Sửa tương ứng với Điểm b - Khoản 2 - Điều 17 Điều lệ

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
			từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	
5	Khoản 3 - Điều 14	3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản.	<b>Sửa thành:</b> 3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản.	Sửa tương ứng với Khoản 3 - Điều 41 Điều lệ
6	Khoản 1 - Điều 16	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản 1. Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng.	<b>Sửa thành:</b> Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản 1. Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng.	Sửa tương ứng với Điều lệ. Thống nhất các văn bản: - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; - Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
7	Khoản 5 - Điều 16	5. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành và các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Phương thức gửi biên bản kết quả kiểm phiếu có thể gửi trực tiếp và/hoặc thông qua trang thông tin điện tử của Ngân hàng. Việc gửi biên bản kiểm phiếu cho các cổ đông có thể thay thế bằng việc	<b>Sửa thành:</b> 5. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành và các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết cho các cổ đông có thể được thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử	Sửa tương ứng với Khoản 7 - Điều 39 Điều lệ



STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
		đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	của Ngân hàng trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	
8	Điều b - Khoản 1 - Điều 22	b) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	<b>Sửa thành:</b> b) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;	Sửa tương ứng với Điều lệ. Thống nhất các văn bản: - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; - Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
9	Điều d - Khoản 2 - Điều 22	d) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	<b>Sửa thành:</b> d) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	Sửa tương ứng với Điều lệ. Thống nhất các văn bản: - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; - Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
10	Điều b - Khoản 2 - Điều 28	b) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	<b>Sửa thành:</b> b) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;	Sửa tương ứng với Điều lệ. Thống nhất các văn bản: - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; - Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
11	Điều e - Khoản 3 - Điều 28	e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	<b>Sửa thành:</b> e) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	Sửa tương ứng với Điều lệ. Thống nhất các văn bản: - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; - Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

STT	Điều	Nội dung	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cần cứ/Lý do
12	Điểm c - Khoản 4 - Điều 29	c) Hội đồng quản trị, khi thành lập các Ủy ban, phải ban hành quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban. Ngay sau khi ban hành, Ngân hàng gửi các quy định nội bộ này tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thông qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để báo cáo.	<b>Sửa thành:</b> c) Hội đồng quản trị, khi thành lập các Ủy ban, phải ban hành quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban. Ngay sau khi ban hành, Ngân hàng gửi các quy định nội bộ này tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thông qua Cục quản lý, giám sát các tổ chức tín dụng) để báo cáo.	Thay đổi tên gọi của đơn vị.
13	Khoản 4 - Điều 32	4. Tổng Giám đốc không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.	<b>Sửa thành:</b> Tổng Giám đốc không đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của Người quản lý Ngân hàng, Thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Ngân hàng theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.	Sửa tương ứng với Khoản 4 - Điều 56 Điều lệ